

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam*

DEPOT LEGAL
L. H. S. C. 3 300 22
S. P. 14-10-1929

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON



VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng
51, đường Pellerin. — SAIGON

Điện-thếp nội số 718 Tên dây-thép: CRÉDITANA

- Nhận lãnh tiền gửi không hạn-kỳ kếu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.
 - Nhận lãnh tiền gửi có sổ « TIẾT KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sinh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Sổ này để cho người tiền tặng. Rút ra khỏi sổ cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi số bao nhiêu cũng nhận.
 - Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kếu là « Dépôts Fixes » cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một trăm triệu. Khi hữu sự rút ra trước hạn-kỳ cũng được, nhưng mà tiền lãi lãnh 4 phần (4%) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy.
 - Mua bán ngân phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng dây-thép.
 - Lãnh trả bạc tháng cho học sinh Annam đương dự học bên Tây.
 - Cho vay có n.ười chặc chẵn đứng bảo lãnh và có đủ bảo-chứng hiện-tại đủ.
 - Cho vay ở n.ước-quốc về hàng-bán nhập cảng Công ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG sẵn lòng ra chỉ cho qui đông-bào biết về việc mua bán hàng hay là hân; buôn.
- MM. HUYNH Đ. N. THIEM, Phó giám. ở Go-công, Danh-dự Hội-trưởng; TRAN-THINH-TRACH, Hội đồng Hội-nghe từ ở Bắc-hieu; Chánh Hội-trưởng; NGUYEN-VAN-CUA, Chủ nhà-ln, Phó Hội-trưởng; NGUYEN-TAN-VAN, N. hiệp-chủ, ở Saigon Quán-ly Hanh-su

TOUT pour l'AUTO
TÉLÉG. COMIEL SAIGON
COMPTOIR INDUSTRIEL
146 RUE D'ESPAGNE 146
PLACE DU MARCHÉ CENTRAL
COCHINCHINE SAIGON

Bán piéces détachées và đồ phụ tùng cho đủ hiện xe. Hàng lập ra đã trên mười năm.

TRAN-DUY-BINH

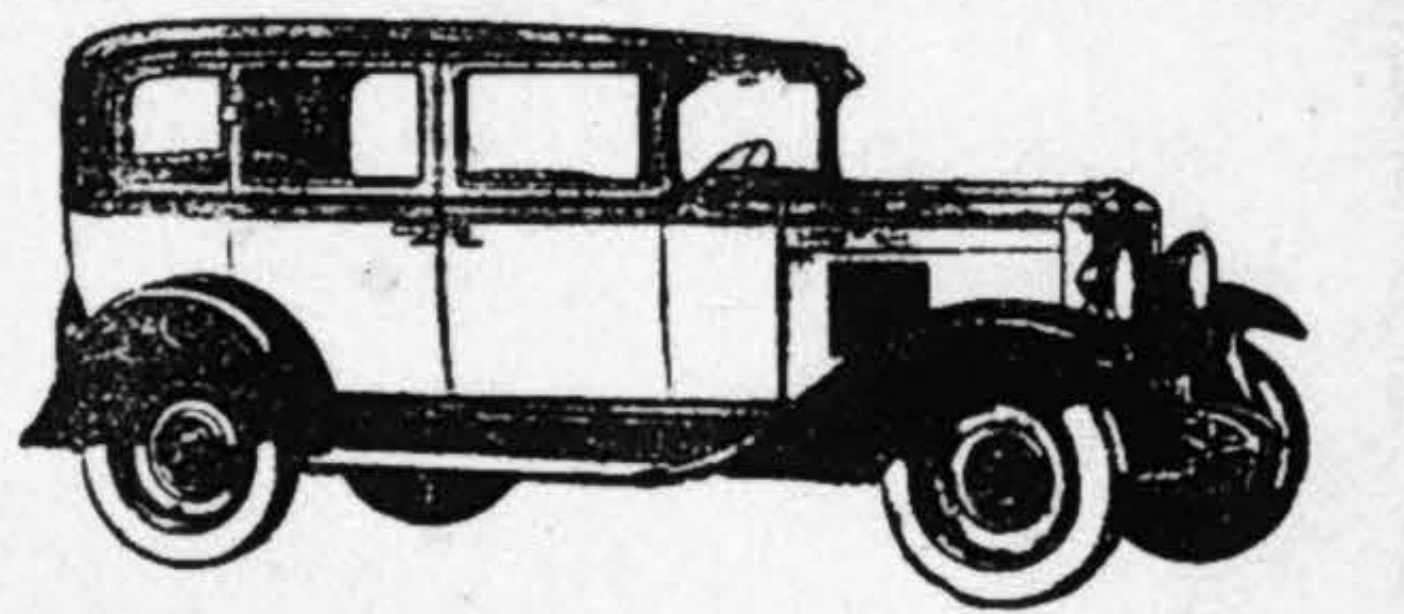
N° 42 BOULEVARD CHARNER SAIGON

Làm trưởng, liến, chân, vẽ vẽ H. ẽi H. ỹ theo kim thời.
Chê tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchoute)

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Khác con đầu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản da, cắm thạch mộ bia.

Một cái xe sáu máy, mà giá rẻ bằng xe bốn máy



Mời qui-vị ghé lại coi thử xe tốt và đẹp này ngày bữa nay tại Garage Bonnard.

HIỆU CHEVROLET

Xe Chevrolet kiểu mới, 6 máy mà định giá rẻ bằng xe 4 máy thời. Xe tốt đúng bực hạng xe lịch sự; chạy mau thê máy cũng êm, sang số rất dẽ và lẹ, có dư sức luôn; dáng dấp xinh lịch, chỉ duy có một nhà đóng xe thiện nghệ là Fisher đóng được mà thôi, có đủ các cách tiện lợi, máy móc phụ tùng kiểu tối tân.

S^{te} A^{me} des GARAGES INDOCHINOIS, 1 Rue Lefèbvre Saigon & Rue Praire Pnom-Penh

Cấm trích lục các bài vở đăng trong Phụ-nữ Tân-văn mà in làm sách (Droits de reproduction réservés).

Một thứ CRÈME Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trở' phân.

Một thứ CRÈME Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi láng lại.

Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một thỏ sành có hai ngăn; này là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstruit l'épiderme
Ces deux produits jumelés présentés dans un pot à deux compartiments voilà le principe merveilleux de la



Khắp nơi đều có bán Đại lý độc quyền: Hàng LUCIEN BERTHET & C^o Bd Charner. — SAIGON

Kinh Cáo



trên hộp cùng trên xấp hàng, là do nơi hàng « COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hàng này đã thật tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin qui ông qui bà lưu ý nhớ hiệu « CON CQP » đặng mua khỏi lầm lộn hàng ựa nơi các hàng khác.

Cùng qui ông qui bà, nhưt là nơi mày tiệm buôn bán hàng vải nơi châu thành Saigon, cũng là các nơi khác trong cõi Đông-Dương, xin hãy chú ý mà nhớ rằng những hàng lụa như là: cảm nhung, số, tô, vải, bố, cùng là vật dụng thích nhân « CON CQP »

A. COURTINAT & C^{ie} SAIGON

O. M. IBRAHIM & C^o

Bán Ròng Hột xoàn, 44, Rue Catinat, 44. — SAIGON

Bốn Công-ty lập ra ở Saigon này đã được 17 năm rồi, mua bán hàng năm giữ một lòng tín thành, Qui bà Qui cô ở xa gần đều biết danh. Hột xoàn của tôi bán đều mua tại chánh gòc cho nên có được nhiều thứ nước qui báu vô cùng lại bán được giá nhẹ hơn các nơi. Xin Qui bà, Qui cô chiêu cô.

NAY KINH O. M. IBRAHIM & C^o

Société Commerciale MAZET D'INDOCHINE

20-22, rue Paul Blanchy

- | | |
|----------------------|---------------------------|
| Vin et Liqueur | Savon Amour 72.1' |
| Alcool Neutre | Savon Purity 72.1' |
| Alcool à Bruler | Cigarettes DIVA |
| Rhum Nature et Tafia | Cigarettes R. I. P. |
| Rhum Saint Jack | Cigares et COLONNA |
| Rhum Mana | Sirops Assortis |
| Quina Gentiane | Eaux de vie et Spiritueux |

IMPORTATEUR GÉNÉRAL

Đại-ly độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

| | | |
|---|---|---|
| <p>SÁNG-LẬP M. NGUYỄN ĐỨC NHUAN Mua báo, gửi bài, trả tiền xin đề cho: M. NGUYỄN ĐỨC NHUAN Tổng-ly. Phụ nữ Tân văn. 42, Rue Catinat, SAIGON</p> | <p>XUẤT BẢN NGÀY THỜ NĂM</p> <h1 style="margin: 0;">PHỤ NỮ TÂN VĂN</h1> <p>TÒA SOẠN: 42, Đường Catinat. — SAIGON.</p> | <p>CHỦ-NHIỆM M. NGUYỄN ĐỨC NHUAN</p> <p>GIÁ BÁO</p> <p>Một năm..... 6\$00 Sáu tháng..... 3.00 Ba tháng..... 1.50 Lê mua báo xin trả tiền trước.</p> |
|---|---|---|

Trông người lại ngắm đèn ta

SÓNG GIÓ NAM-QUYỀN Ở ÂU-CHÂU

Cứ theo như ý-kiến của ông Bùi-quang-Chiếu, thì hiện nay quốc-dân ta, chẳng luận là trai hay gái, đều phải đồng lòng hiệp sức nhau lại, dựng phần-dầu theo một mục-dịch chung, chớ chẳng nên tung bôc cho chị em bạn gái vội đòi nữ-quyền, vì làm như vậy là thêm kẻ cừu-dịch cho ta, mà gây ra cuộc giai-cấp pl ân-tranh, thì nguy cho xã-hội lắm. Ông Bùi thiết ưa đề-huê.

Lấy tình-thê hiện nay của chúng ta, mà suy nghĩ lời nói của ông Bùi, thì ai thê nào không rõ, chớ riêng phần tôi, tôi cho cái ý-kiến đó phải lắm. Từ nhưt là tôi thấy hơi nẩy bèn Âu-châu, nữ-quyền đương lên vùn-vụt như diều, mà làn sóng gió nam-quyền cũng đã âm-âm bôn phía. Trong đó đã có cái ngòi thuốc giai-cấp phân-tranh, sắp sửa nổ rồi. Cách một kỷ báo trước, tôi đã lược-thuật cái tin rằng mới rồi bên kinh-thành Vienne nước Autriche, có cuộc « Phân-đôi Phụ-nữ quốc-tê đại-hội », ấy là một cái chứng cứ vậy. Trong cuộc hội-nghị này, có mấy chục nước cử đại-biểu đến dự, người ta tuyên-bô rằng đàn-bà thật là kẻ cừu-dịch, chẳng chung trời đất với đàn-ông; họ chỉ biết nhong nhèo điếm tó, trút bao nhiêu cái vật-vã khó-khăn lên trên lưng của đàn-ông hêt; luật-pháp lại còn binh-vực họ quá, thứ nhưt là trong sự hôn-nhơn, đèn dôi bây giờ anh đàn-ông nào lấy vợ, không khác nào cầm dao cắt lấy cổ mình; bởi vậy bạn đàn-ông chúng ta phải ra sức phần-dầu với họ. Các hội nữ-quyền ở Autriche thấy vậy, cũng xúm nhau phần-đôi hội nam-quyền dữ dội, khiến cho ở bên ấy, người ta đơng lo cho nam nữ chông nhau, mà xảy ra việc rồi ren lớn lắm.

Coi cái phong-trào nữ-quyền bên Âu-châu ngày nay, có thể gây ra sự giai-cấp phân-tranh lắm. Chị em bên ấy, phật cỡ giống trồng, lăn lóc kêu gào, đòi cho kỷ được nữ-quyền; chẳng những là nữ-quyền

về mặt xã-hội nà thối, mà cả nữ-quyền về mặt gia-đình nữa. Gái trai Âu cũng là người, sao đàn-ông thì được leo cả mọi nấc thang trong xã-hội, hưởng cả lấy phần hơn, còn đàn-bà cũng có tài-năng trí-tuệ như thê, mà suốt đời cứ làm như kẻ vị-thành-nhơn, chịu người đàn-ông kiểm chế mãi, thì thật là một việc bất công. Đòi nữ-quyền là phải. Người đàn-bà có học-thức công-dân, có tài-năng, có can-đảm, thì tất-nhiên cũng phải có quyền tham dự vào việc chánh-trị, tất-nhiên cũng có sức gánh vác mở-mang được công-kia việc t.ô, như giáo-dục, thương-mại, công-nghệ v... v... như đàn-ông, vậy mới là đúng cái lẽ « đồng đàng thì bình-đàng » là lẽ rất công-bằng.

Đừng ra phương-diện xã-hội, mà người đàn-bà nào có tài-trí phải ngang vai sóng bước với đàn-ông, thì thật là phải; đòi nữ-quyền như thê, dùng với luật tiền-hóa của loài người lắm, còn có ai nói dặng. Còn như về phương-diện gia-đình, thì hình như chị em bên châu Âu đòi nữ-quyền, có nhiều chỗ tương hơi quá đáng. Đã biết rằng cái chế-độ gia-đình ngày nay cần phải sửa đổi, người đàn-ông không có thê nào cứ coi người đàn-bà như con dôi, như là vật tiêu-khiển, hay là như cái máy đẻ con, mà cứ dè nên khi rẻ mãi. Tất phải cho đàn-bà có địa-vị và quyền-lợi ngang như đàn-ông mới dặng. Địa-vị và quyền-lợi trong gia-đình, thì bây giờ đàn-bà bên các nước nữ-quyền phát-dạt, cũng đã chiếm được bộn rồi. Có nhiều người hiểu rằng cái địa-vị và quyền-lợi của mình đã hưởng đó, có phận sự nằm ở trong. Có làm phận-sự thì mới xứng đáng hưởng những địa-vị và quyền-lợi kia. Đó là mục thước của đời người, và nguồn gốc của hạnh-phước.

Song có nhiều cô không muốn nhận nữ-quyền trong gia-đình theo nghĩa như thê. Họ tưởng rằng « chông ăn chà, vợ ăn nem », ấy thê là nữ-quyền,

nghĩa là muốn có địa-vị và quyền-lợi ngang như đàn-ông, chứ không muốn làm phận-sự riêng của mình. Rất đời họ bỏ cả mọi việc kinh chống, nuôi con, nhà cửa, bếp núc, mà cho đó đều là việc làm bận rộn cho mình, mà cái thú nhơn-sanh khoái lạc. Nhà cửa, cơm nước, đã có người nhà đầy tớ lo; chẳng cần để con cái làm gì, mà có để cũng không cần chống, con ấy muốn bắt nhà nước nuôi; tài sản trong nhà cũng đời có quyền hoàn-toàn, mặc sức ăn chơi hoang-phí; hơi bắt như-y với chống, là cậy luật-pháp cho ở rìeng, đời chống-cấp-dưỡng lương tháng để ăn chơi; đại-khái những điều mà họ yêu-cầu, gọi là nữ-quyền đó, thật là ích kỷ hại nhơn hết cả.

Tội nghiệp! Vì thế mà bên Âu-châu bây giờ, có nhiều anh đàn-ông không dám lấy vợ; nói rằng lấy vợ chẳng khác nào mình tự giết lấy mình. Là sợ mây bà đời bình quyền bình đẳng với mình, lại không chịu làm phận-sự, thì thật chết mình, sức đâu mà công cho nổi. Nhà danh-sĩ nước Pháp là ông Pierre Mille, mới rớt có viết bài trong báo *Quotidien*, than thở cái khổ-tâm của nhiều người Pháp, sang làm ăn bên thuộc-địa mà không dám đem vợ đi theo. Ông tả cái tình-cảnh ấy một cách đau đớn lắm: *Ô!* một anh đã đem thân sang thuộc-địa kiếm việc làm hay là buôn bán, nào lo tiền nhà, tiền cửa, tiền thuê, tiền ăn, nếu cô mẹ già em nhỏ ở nhà, lại còn phải lo tiền gửi về cấp-dưỡng, vậy mà sáng nào bà lớn cũng đến 11 giờ mới dậy, cơm nước kệ thầy bếp, cho ăn thế nào thì cho, đúng giờ bà lớn dậy ăn cơm rồi lại ngủ; bèn giờ chiếu dậy uống nước trà ăn bánh ngọt, rồi tới sơn điểm phấn, lên xe dạo mát chơi; tới về ăn cơm xong, lại thay giày đổi áo đi coi hát hay là nhày dăm, mài khuya mới về. Ngày nào cũng vậy, kệ nhà, kệ cửa, kệ công-việc của chống, miễn là cái thân mình cho sướng. Như vậy bảo mà ai sang thuộc-địa làm ăn khó nhọc mà dám đem vợ đi theo. Thôi đành đi đâu kiếm ngay người bỏ xứ ở đó làm bạn với mình; người ta còn biết lo lắng giúp đỡ cho mình nhiều việc. Rồi ông ấy kết-luận rằng sao cũng có ngày, phe nam nổi lên để chống với phe nữ.

Thì hội Nam-quyền đã lập ra rồi, như câu chuyện mà tôi đã nói trên đây kia đó. Nguyên-nhơn tại chị em chỉ biết đòi quyền lợi, nhưng bỏ phận sự mà ra vậy. Than ôi! đến ngày hai giòng nam nữ, trời sanh ra cốt là để gán bó hòa hiệp với nhau, mà gây ra cuộc giai cấp phân tranh, rồi trong gia đình sanh thù gây oán, mua nào chác sáu, thì cái thảm-họa ấy biết sao mà nói cho xiết!

Cái đầu xe đỏ ở trước mắt đó, chị em ta cùng nên coi chừng.

Đàn bà dễ có mấy tay.

Một người con gái, làm đầu một toán xe hơi, đi du-lich cả thế-giới từ 8 năm nay.

Mấy chục năm về trước, người ta khi đàn-bà không đủ tài năng nghị-lực để chủ-trương một việc gì. Song sự tưởng ấy là lầm, gần đây phụ-nữ đã bày tỏ tài-năng và cam-đảm ra nhiều lắm.

Thiệt vậy, có một người đàn bà là cô Aloha Wanderwell, người Hué-kỳ; hãy còn nhỏ tuổi, mà đã làm đầu một toán xe-hơi mấy chục cái, đi du-lich thế-giới từ tám năm nay. Khởi-bành từ năm 1922, đã qua bao nhiêu địa-phương, ném trải bao nhiêu khi-bạo, rồi tháng trước về tới Paris.

Đoàn xe hơi của cô đều gần máy-dạp và giấy khen cùng hết cả các xứ, vì xứ nào mà cô đi qua, thì hội thể-dục xứ ấy đều có vật kỷ-niệm để tặng khen một người nữ-nhi can đảm.

Người ta nói rằng cô trải bao nhiêu mưa nắng phong-sương, mà dung-quang vẫn không mất cái vẻ kiêu-mị, mười phần xuân giảm một hai phần mà thôi.

Phải, một cô thiếu-nữ làm đầu một đoàn xe hơi toàn là đàn ông, mà trải một cuộc du-lich lâu năm và dài đường như thế, thật là làm vẻ vang cho nữ-giới nhiều lắm.

Một người đàn bà có tư-tướng, thời thật là một vị quân-sư rất giỏi cho người đàn ông

Chưa phải là ngày nay, nhưng cũng không bao xa nữa, thì chị em ta cũng có phen phải ra sức phân-đầu vì nữ-quyền. Song hiện bây giờ ta đương đi vào con đường giải phóng, là bỏ lẩn những thói mê tục hủ trong phong hóa, gỡ bớt những xiềng xích ở gia-đình, và lo giáo-dục, lo học-thức, lo chức nghiệp, dựng ra chịu trách-nhiệm lấy những công việc của nhơn-quần xã-hội giao cho. Sự giải phóng ấy, ta tự giải-phóng cho ta, chứ không cần gì đến ai hết, nghĩa là ta tự nâng cao cái trình độ của ta lên, thì đời với bạn râu mày, không lo gì ta không có địa vị bình-dẳng. Nhưng có một điều cốt yếu, là ta muốn tự giải-phóng cách nào, muốn đòi quyền lợi gì, cũng phải nhớ rằng mình có phận sự. Bỏ phận sự, mà đòi lấy quyền-lợi, lại có nhiều người tưởng lầm là những quyền ăn quyền chơi, thì thật là một sự đòi rất ngược lý, và sao cho khỏi gây ra cái vạ giai cấp phân tranh, nguy cho nhơn quần xã hội lắm. Nguy thứ nhất là trong lúc đấu trai đấu gái, đều phải đóng tâm hiệp lực, dựng phần đầu vì một mục-dịch chung.

PHẠM-VĂN-ANH

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Cuộc thi con nít ngộ nghĩnh.

Lấy tư-cách của tờ báo chúng tôi là tờ Nữ-báo, ngay khi đầu tới giờ, chúng tôi thường để tâm đến việc tổ-chức một cuộc thi con nít, vì việc đó quan-hệ rất lớn cho xã-hội; chẳng có cách nào khuyến-kích người ta trong sự sanh-sản, dưỡng-dục, cho bằng mở ra cuộc thi. Song tiếc vì chúng tôi còn mông lo nhiều công-việc khác, và còn đương suy nghĩ tổ-chức làm sao cho có kết-quả tốt đẹp, thành ra việc ấy còn chắt chửa ở trong mộng-tưởng mà thôi, chưa đem ra thiế-hành được.

Nay có các nhà từ-thiện tây nam ở thành-phố này đã có lòng sốt sắng, đứng lên chủ-trương cuộc thi ấy, thật chúng tôi rất là hoan-nginh; phận-sự chúng tôi phải hết sức tán-thành cổ-động cho cuộc thi đó có kết-quả hoàn-toàn, vì việc ấy chính là việc ở trong ý-kiến của chúng tôi lâu rồi.

Song đối với thể-lệ cho những người có con dự cuộc thi, có chỗ khiến cho chúng tôi lấy làm tiếc. Thứ nhất là bắt những người có con dự thi phải đi ra nhà thuốc xin cái fiche, ra xã-lấy xin sao-lục giấy khai-sanh, bằng con tới một ông thầy thuốc khám xét; người nào có con đem ra thì chỉ coi hình như là một sự mua vui, chứ không phải được vàng được ngọc chi, mà bắt người ta qua số này số kia, xin giấy này giấy khác, có lẽ làm phiền cho người ta lắm. Như là người Annam ta lại chưa từng quen dự các cuộc như vậy bao giờ.

Cuộc thi này là thi con nít ngộ-nghĩnh, mục-dịch của những người mở ra, cũng là cái kết-quả mong đợi, cũng chỉ có bấy nhiêu mà thôi. Vậy thiế-tưởng đặt cái thể-lệ cho những người dự cuộc thi, càng giản tiện cho người ta chừng nào thì càng hay chừng ấy. Phải, cái thể-lệ của ban Hội-đồng đã định ra thật là đúng, nhưng chúng tôi tưởng rằng chưa đúng với cái tình-thế ở xứ này, thứ nhất là chưa đúng với tình-thế của các chị em nhà quê cùng là những nhà nghèo khó. Mấy người ở phố đã quen mạnh dạn và đã thuộc lẽ lối rồi, thì không nói gì; chứ còn mấy người nghèo, mấy bà mấy cô ở nhà quê, có con muốn đem dự thi, mà phải bầu chực ở nhà thuốc xin cái fiche, chầu chực ở xã-lấy xin sao lục tờ khai-sanh, chầu chực ở nhà đốc-tơ đặng xin khám xét, đều có phải là chuyện dễ dàng gì đâu? Có khi vì những sự khó khăn như thế, mà nhiều người có con cũng không muốn dự thi. Thật vậy, các bà các cô ở châu-thành, làm con đi xin những giấy má kia là chuyện dễ như trò chơi mà thôi, chứ chị vợ anh xe kéo, có ở nhà quê, làm con đi xin giấy má ấy, có lẽ vất vả nhọc nhằn lắm. Ai dám chắc là họ cũng được tiếp đãi như những con nhà phong-lưu, quyền thế, mạnh dạn, quen thuộc kia?

Cuộc thi, hẳn ý chúng phải chỉ mở ra cho con mấy ông sang, mấy bà lớn, mà thật ra những bọn đầu mông, miệng sứa ở trong mấy gia-đình hèn hạ, nhà cửa tồi tàn kia, có lẽ cũng nhiều đứa ngộ nghĩnh vậy chứ! Cho nên muốn

khuyến-kích bọn này, lối họ đem con ra thi, thì nên bớt những sự khó khăn mà xưa nay họ chưa từng quen mới đặng.

Còn những giải thưởng, tức là để làm cho người ta nao nức, sao Hội-đồng chưa định phân-minh ngay ra những thứ gì, như vậy có lẽ cũng làm giảm mất lòng nao nức của người ta ít nhiều. Phải nên tuyên-bố ngay những giải thưởng ra, để khuyến-kích người ta mới đặng.

Trước khi chưa mở cuộc thi, mà chúng tôi bày tỏ ý-kiến ra như vậy, ước gì Hội-đồng tổ-chức nghĩ chằm-chước cách nào dễ dàng cho người ta hơn, thì chắc là cuộc thi này có kết-quả lớn lắm. Cuộc thi riêng cho con nít Annam mình ở đây, thật không có thể nào tổ-chức như cuộc thi con nít tây nam nọ, hay là như cách tổ-chức ở bên Pháp đặng. Nhà nào thói tục nấy, các ông bà trong ban Hội-đồng tổ-chức nghĩ có phải vậy không?

Cái vấn-đề mở sòng

cờ bạc nhà nước.

Hôm 4 Octobre mới rồi, cái vấn-đề mở sòng cờ bạc nhà nước đã đem ra giữa Hội-đồng Quản-hạt, nhưng chỉ có 9 thẩm thuận, còn 10 thẩm không, 10 thẩm này là 10 thẩm cũ; các ông Hội-đồng ta. May phước là bữa đó các ông Hội-đồng tây đi không đủ số, thành ra chỉ có 9 là thẩm mà thôi. Nếu bữa đó đủ cả 14 thẩm, thì chuyện mở sòng cờ bạc nhà nước có lẽ đã xong rồi, còn gì!

Vấn biết là chánh-phủ nội Hội-đồng Quản-hạt cho có lẽ toại, chứ nếu chánh-phủ định làm thì cùng cứ làm. Song cái thái độ của 10 ông Hội-đồng ta cứ ngay đi thế, cũng là đáng khen, vì cờ bạc cũng như á-phiện và rượu, đều là cái độc; ở trong xã-hội ta, chưa trừ được cái độc kia mặc lòng, nhưng không có lý nào lại nên chằm thêm vào một cái độc nữa. Có lẽ chánh-phủ cũng nghĩ như vậy, cho nên dự-luận Lang-sa thúc giục mãi đến năm mười năm nay, mà chánh-phủ không làm.

Thiệt vậy, dự-luận các báo tây từ Bắc vào Nam, phần nhiều đâm thọc dữ lắm. Họ lo xa cho đến đời rằng mai mỗi đây chánh-phủ phải theo lời ước với hội Liệt-quốc mà giảm số thuế: phiện đi, thì nên lấy 126 triệu về hué-chi cờ bạc mà đắp vào. Họ đem ra hai cái lý-thuyết để bình vạ; cái ý kiến của họ, tự họ tưởng rằng những lý-thuyết ấy đã chặt như đóng đinh, vững như núi đá rồi; nhưng cứ như ý-kiến của chúng tôi thì mấy cái lý-thuyết ấy chỉ bình như nhà-tàng giấy mà thôi, thôi một cái nhẹ cũng đổ.

Tóm tắt lại, họ có hai cái lý-thuyết này:

Một là dân Annam từ xưa đến nay, vẫn có máu mê cờ bạc, không sao chữa được. Nếu nhà nước không mở sòng bạc tự-do cho chúng đánh, thì chúng đánh trong những nhà chứa bí mật. Nhà nước tuy có mấy mươi đội lính-kín ma tà, cũng không thể dò xét ngăn ngừa cho hết đặng. Ấy là một lẽ, nhà nước nên giữ lấy cái độc-quyền mở sòng cờ bạc.

Hai lẽ, là để cho những bọn chưa cờ bạc như Paul Da-

ron được hoành-hành chưa thổ đồ hồ, làm giàu riêng cho chúng và bóc lột người ta; chỉ bằng nhà nước giữ ngay lấy mà làm, đem cái huê-chi đó ra làm mọi việc phước đức, như thể thật là có ích cho sức khỏe và sự vệ-sanh của dân tộc Annam.

Mô Phạt! Lý-sự của mấy ông chỉ là lý-sự cùn. Sao lại nói được rằng đối với những sông cờ bạc đánh lén, thì đâu cho có bao nhiêu lnh kín ma là cũng không dò xét ngăn ngừa cho hết đặng? Có thiệt như vậy không? Với chánh-phủ nào thì chúng tôi không biết, chớ với nhà nước Pháp, rất có oai-quyền, thì chúng tôi không tin như thế. Muốn giữ gìn cuộc trị-an cho cả dân Việt-nam được nhờ, chánh-phủ đã xét ra được bao nhiêu người lập hội kín; số ấy kể có cả trăm cả ngàn người, rải rác ra chỗ nào cũng có, và sự bắt bớ tra xét còn khó khăn gấp mười gấp trăm sự bắt cờ bạc, vậy mà cái lưới pháp-luật giăng ra, thì đỡ anh nào « làm rối loạn cuộc trị an » mà chạy khỏi. Đem việc tra xét hội kín chánh trị ra mà so sánh với việc tra xét hội kín cờ bạc, thì việc này không có nghĩa lý gì cả, muốn bắt khi nào chỉ quơ tay một cái, là nắm đầu được hết. Thiệt đó, bắt quá ở Saigon, Cholon, có năm ba sông, và các thành phố lớn như Hanoi, Haiphong v... có nhiều lắm cũng vậy, lnh muốn bắt lúc nào thì dễ như trờ bàn tay mà! Bắt cờ bạc chỉ mười người lnh là đủ, cần chi nhiều? Ý của nhà nước thật không muốn để cho mấy quân vô-lương, đồ hồ chưa thổ, bóc lột dân ngu; nếu những người thừa-hành mạng-linh của nhà nước mà hiểu ý của nhà nước như vậy thì chỉ mười lăm người lnh cho chuyên-cần, nắm đầu hàng chục người như Paul Daron sao lại không được? Nào có thiếu lnh ở đâu!

Còn nói rằng lấy huê-chi cờ bạc đặng làm việc phước-dec, có ích cho sức khỏe và sự vệ-sanh của dân Annam, thì chúng tôi tưởng nhà nước vẫn làm hoài từ bấy lâu nay, nếu bây giờ có mở mang thêm, cũng chẳng thiếu chi khoản trong sổ chi thu, có cần gì phải nhờ đến huê-chi cờ bạc.

Vả lại cái vấn đề vệ-sanh cho dân Annam mà lấy ở huê-chi cờ bạc, chúng tôi thiết nghĩ cũng đau đáu lắm, ai đang tâm làm? Thật vậy, để cho người này tan nhà nát cửa, đeo bị ăn mày, mà cho người kia có thuốc uống gạo ăn, giữ gìn sức khỏe, thì cách vệ-sanh đó thiệt chẳng có lợi gì! Ngay trước mặt đó, nếu làm sao cho dân bớt hút á-phiện, bớt uống rượu công-xi, thì cái vấn-đề vệ-sanh cho anh em chúng tôi, cũng đã giải-quyết được quá nửa rồi.

Nguyễn-minh-Chiêu

Représentation — Commission — Courtage

72 RUE PELLERIN — TÉLÉPHONE 988

ADRESSE TÉLÉGRAPHIQUE : CHIÉU 72 Pellerin SAIGON

Mua ruộng đất, phố xá, nhà cửa — Bán gạch bông hàng xi-măng và cẩm-thạch giá, Lành làm má bằng cẩm-thạch giá — Bán sáo tây stores) Bán đủ hết các thứ máy. Lành làm pháo tây đủ kiểu v. v.

Rượu tây đủ thứ — Vật thực và nhiều thứ hàng hóa bên Tây.

Rượu chát «Rồng Nam-Việt» (ngon, ngọt, bổ) xin đồng bào uống thử. Uống rồi thì không chịu uống thứ nào khác hết. Xin catalogue thì thấy hàng tôi có nhiều thứ rượu lạ và tốt và (hàng hóa nhiều lắm.

Văn-học của Phụ-nữ Việt-nam

Trong khi đọc lại mấy số báo Phụ-nữ cũ, tôi thấy hai bài cũ hai ở 19 Phái-Khởi và Thế Phụng tranhi luận với nhau về vấn-đề nữ tánh và văn-học. Hồi hai bài này đăng lên, tôi đã có xem qua, song vì công chuyện bận bịu không xem cho kỹ được. Nay nhơn đọc kỹ lại, mà sanh ra có nhiều điều suy nghĩ.

Hai ông chừng-dần nhiều thuyết, bày tỏ nhiều lẽ; và cuộc bút-chiến ấy có vẻ bác-học, khác với những cuộc bút-chiến thường trong báo-giới, song tôi cũng có thể nói tóm lại hai cái thuyết ấy ra như sau này:

Ông Phan-Khôi nói rằng: Đàn bà xưa nay có ảnh-hưởng đến thơ văn rất nhiều các nhà đại-gia văn chương hay nói về phụ-nữ, hay kỹ-thức chuyện mình trong chuyện phụ-nữ, vậy phụ-nữ hầu thành cái ảnh hưởng trụ cột ở trong văn-học. Già-sữ đàn bà mà chịu bước vào văn-giới một cách dạn dĩ, thì văn-học có lẽ biến đổi to, vì chánh đàn bà nói chuyện đàn bà thì chắc là hay hơn, có ảnh hưởng hơn đờn ông nói chuyện phụ nữ.

Thuyết ông Thiê-Phụng bề lại rằng: Đàn bà chỉ có nhu-cảm, là cái cảm xúc yếu ớt, động lý gì cũng mau sa nước mắt. Chánh cái nhu cảm đó là nguyên-nhân khiến cho họ làm văn không đặng. Vì muốn làm văn thì phải có khí phách, có lnh-cảm sâu, tư tưởng rộng; nếu như có vị nữ-s nào làm văn hay, là họ thoát được cái nhu-cảm thường của nữ-tánh, mà học cái tư-cách của nam-tánh.

Xem hai thuyết đều có nghĩa cả, nhưng tôi thiết tưởng đều có ý thiên. Ông thì quá mong ở phụ-nữ, muốn cho phụ-nữ làm chủ nền văn-học loài người; còn ông thì quá chê nữ-tánh, cho rằng lnh cảm yếu hiền, không thể làm văn được, không trước-lạc được những bản đàn hay để hòa vào âm-nhạc. Xem lại cho kỹ cuộc bút-chiến của hai ông, rằng hay thì thiệt là hay, nhưng mà còn thiếu mất một chỗ mà chắc là hai ông không để lời. Hai ông đều bàn về văn-học mà không định nghĩa văn-học là gì? Hlnh như ông Phan nêu văn-học theo nghĩa văn-chương, còn ông Thiê-Phụng cho văn-học là cái cái lâu dài học-vấn. Khuyết-điểm ở một chỗ đó, mà kết-quả đến hai nhà cái về hai việc khác nhau.

Tôi hiểu nghĩa văn-học như ông Phan đã bàn lẽ là văn-chương, phẩm lnh-từ là ra văn, thơ, từ, phú, đều là văn-chương cả. Nếu văn-học mà hiểu theo cái nghĩa ấy, thì tôi tin rằng: đàn bà cũng phải có văn-học, dầu họ có thật hay cảm xúc như lời ông Thiê-Phụng cũng mặc lòng. Văn-chương đã là biểu-hiệu của lnh-từ loài người, thì sao có thể lnh bỏ phụ-nữ là nửa phần của nhân-quần xã hội được? Phụ-nữ đâu có nhu-cảm mà phát ra ở văn chương, thì đó cũng là cái biểu-hiệu của người nhu-cảm, và văn-chương nhu-cảm, tưởng có hề chi? Vị tất đã là dở... Như cái nhu-cảm đó mà không hay, và có thể sửa đặng thì lại cần phải bày tỏ ra văn-chương, để cho nhà giáo dục biết mà bỏ cứu.

MME NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN

Bỏ tiền ra mua Phụ-nữ Tân-văn chẳng phải trả tiền báo và được báo coi mà thôi; lại còn làm việc nghĩa, là giúp được học-sanh nghèo đi du học.

Luật pháp có ích cho đàn-bà

Trạng-sư TRỊNH-DÌNH-THẢO

QUYỀN ẶN HUÊ LỢI CỦA NGƯỜI ĐÀN-BÀ GỎA CHÔNG

Khi hai vợ chồng ăn ở với nhau, mỗi người đều hết sức đem tài năng của mình mà làm cho gia-đình phong-lúc, vững bền, ấy là hai vợ chồng đều gây-dựng sự-nghiệp chung. Trong việc gây-dựng sự-nghiệp chung như vậy, thì công-phu của người vợ cũng khó nhọc chẳng kém chi công-phu của người chồng.

Như vậy, nếu khi người chồng chết, chia hết của cải của chồng cho mấy người được phép ăn gia-tài hưởng hết thì lẽ ra không kể tới công-phu của người vợ. Khi chồng còn sống, người vợ được ăn tiền sung sướng, tới khi chồng nhắm mắt, lại không có một đồng su dính tay, chẳng phải là phụ-phàng công-lao của người vợ lắm sao. Bởi vậy, luật nước nào gọi là văn-minh một chút, thì đều có lo tới phần người đàn bà góa.

Muốn biết luật nước Pháp định về quyền-lợi người đàn bà góa, thì phải coi luật ngày 9 Mars 1891, đăng vào điều 767 trong Dân-luật. Luật này định ra, thì hành chung cho cả dân ông và đàn bà:

« Khi người chồng chết, mà không có bà con gần gũi, là hạng có quyền được hưởng gia-tài, ví dụ như con, cháu, anh em, chị em, và con của anh em chị em, hay là con đẻ ngoại-tình nhưng mà người chồng có nhin là con mình; khi đó thì người vợ góa được hưởng trọn gia tài của chồng để lại. Còn nếu như người chồng có con cái và bà con được hưởng gia-tài, thì người vợ chỉ được hưởng một phần mà thôi, miễn là khi bình-nhục vợ chồng chưa hề có ly-dị nhau, hay là cũng không xin tòa phán-sản thì mới đặng.

« Luật định cho người đàn bà góa được ăn huê-lợi như vậy:

- 1. — Một phần chia tư, nếu như người chồng có để lại một hay là nhiều con.
2. — Một phần ngang với đita con nào được hưởng phần ít hơn hết, nhưng không được quá một phần tư, nếu khi người quá-vãng có để lại những đứa con đẻ ra từ đời vợ trước.
3. — Một phần nữa trong các khi khác, dầu cho tư-cách của mấy người được hưởng gia-tài thế nào, hay là bao nhiêu người cũng vậy (Nghĩa là khi nào người chồng không có con cái với mình hay là với đời vợ trước.)

Theo luật ngày 7 Avril 1917, thì người chồng góa hay người vợ góa được phép giữ quyền ăn huê-lợi tới chết, hoặc có lấy vợ khác hay chồng khác cũng không sao.

Theo luật Annam mình, thì người đàn bà góa không khi nào được hưởng gia-tài của chồng để lại, chỉ có phép giữ gia-tài đó mà ăn huê-lợi thôi; người chồng chết đi, có con hay không con cũng vậy.

Người đàn bà góa muốn được quyền ăn huê-lợi gia-sản của chồng mình, thì trước hết cần phải có hôn-thơ tử tế. Người đàn bà ở với một người đàn ông, mà không có cưới xin, hay có cưới xin, mà không có hôn-thơ, thì khi chồng chết, không được ăn huê-lợi gia-sản của chồng.

Nếu người chồng có nhiều vợ, khi chồng chết, thì chỉ có người vợ lớn được ăn huê-lợi mà thôi, có đến mấy người vợ nhỏ kia vẫn được phép ăn ở trong nhà người chồng, và người vợ lớn phải nuôi nấng tử tế. Khi nào vợ

lớn chết trước chồng, thì quyền ăn huê-lợi gia-tài về tay người vợ kế, cũng coi như là người vợ lớn vậy.

Người đàn bà góa được phép ăn huê-lợi gia-sản của chồng đến mãn đời, song phải giữ trinh tiết với chồng. Nếu sau khi chồng chết, mà đi lấy chồng khác, thì không được hưởng huê-lợi đó nữa. Hay khi mình ở góa, mà cách ăn ở không được chính-dính, làm như bước tới danh-giá bên nhà chồng thì cũng mất quyền ăn gia-tài đi.

Cái quyền lấy lại huê-lợi không cho người vợ góa được hưởng nữa, là ở trong tay một ban hội gia-tộc (Conseil de Famille) liệu định. Song ban hội gia-tộc định liệu làm sao cũng phải trình toà án thừa-nhận cho là được mới được.

Tiền đây, tôi tưởng nên nói qua về cách tổ-chức của ban hội gia-tộc cho các độc-giả được rõ.

Cái hội này, luật ta bày ra, để lo những chuyện quan-hệ trong họ, ví dụ như việc thờ tự, việc binh vực-lợi-quyền cho những người bề-cõi còn ít tuổi v...v..

Hội-đồng này lúc nào nhóm, cũng phải để cho ông cai-tổng sở tại làm chủ tọa, hay là một người làm hương-chức lớn trong làng đặng thế cho ông cai-tổng; còn hội-viên thì ít ra cũng phải có ba người. Hội-đồng bàn định làm sao, thì lời bàn định ấy phải đem ra tòa để tòa xét lại nên y hay nên bỏ.

Ta không nên lnh ban hội gia-tộc với ban hội-nghị cả trong họ (Assemblée plénière de la Famille). Hội-đồng này nhóm đủ cả bà con trong họ, đàn ông và đàn bà, và chỉ ban tính về những việc rất quan-hệ, như là bán một số đất hương-bổa hay là bỏ hương-bổa đi.

Vậy thì ban hội gia-tộc có phép xét coi người đàn bà góa có đáng ăn huê-lợi gia tài của chồng hay không. Nếu không thì hội đồng nhóm lại, bàn định rồi xin tòa giao đất ruộng của cải của người chồng cho mấy người thừa-tự.

Người đàn bà góa được ăn huê-lợi, thì phải lo bổn phận của mình. Bổn phận ấy là lo nuôi con của chồng cho tử tế, mà mà bên chồng cho được sạch sẽ, và mọi việc cùng tế tuấn tự phải theo lễ nghi v...v.. Tiền bạc thâu vào thì phải chi dùng vô mấy việc đó, chớ không được để riêng hay mua ruộng đất nhà cửa mà mình đứng tên.

Công nợ của chồng để lại, thì người vợ góa phải trả. Nếu như huê-lợi của chồng để lại cho, không đủ để trả nợ thì mình có phép bán bớt một ít ruộng đất đi để mà trả. Song trong tờ bản phải có trưởng tộc bên chồng và mấy người con lớn (từ 21 tuổi) đứng tên mới bán được.

Luật cho đàn bà góa được ăn huê-lợi gia tài của chồng như vậy, thật là công bằng cho người đàn-bà. Luật định như vậy, là để cho người đàn bà góa cũng được phong lưu sung sướng như trong khi chồng hãy còn sống, và để cho gia tài họ nào vẫn để ở họ này, chớ gia-tài họ này không qua được tay họ khác. Bởi vì nếu để cho người đàn bà góa được hưởng trọn gia-sản của người chồng để lại, thì thành ra của cải bên họ người đàn ông qua họ bên người đàn bà hết.

TRỊNH-DÌNH-THẢO

Luật-khoa Tân-sĩ, Trạng-sư tại Saigon

Một lá đơn kiện cái chế-độ gia đình Annam

CHUYỆN BÀ CỎ TÔI

Xưa nay không có ai viết báo mà lại dờ dẩn việc nhà của mình ra. Nếu vậy thì đối với mình là « đờm », mà đối với độc-giã có lẽ là vô-phép. Lần này người ta mới thấy tôi là một.

Tôi biết vậy mà tôi còn viết, là vì tôi biết chắc tôi sẽ được tha-thứ mọi bề. Việc là việc riêng nhà tôi, song nó sanh ra bởi cái chế-độ chung của xã-hội Annam. Nó đã xây ra ở nhà tôi, thì cũng có thể hay là có lẽ đã xây ra ở nhiều nhà khác rồi. Vậy, tôi kiện cái chế-độ ấy, chắc không có ai đang tâm mà bảo rằng tôi làm một việc tư-kỷ. Vả lại, thường-tình, khi ai đem việc nhà mình ra mà nói là nói rỗng chuyện tốt, có ý để khoe khoang với người ngoài, còn việc nhà tôi đây, là chuyện mà người ta cho là không tốt trong làng trong họ, những kẻ hay suy, bông giấu đi cho nhà tôi không biết, mà tôi lại đem phò ra, — đều đó đủ cho độc-giã càng tin cái khổ-tâm của tôi, thật không phải vì chi việc riêng của mình vậy.

Bài « Chữ Trinh » của tôi trong « Phụ-nữ Tân-văn » số 21, nơi đoạn gần chót, có nói về sự luật-pháp đối với người đàn-bà góa cái giá thế nào. Tôi kể ra có hai điều: điều sau đó là điều chính nhà tôi đã bị, từ hàng ông-nội tôi trở xuống, cho đến con cháu ngày nay, đều ôm dạ bất bình, mà riêng phần tôi, từ hồi có trí khôn đến giờ, tôi guôm-guom coi cái chế-độ ấy là thù, hôm nay may làm sao nhờ có tờ báo này, mà tôi đem kiện nó trước tòa-án công-chúng!

Chuyện bà Cỏ tôi!

Họ Phan chúng tôi, ông thì-tổ nguyên ở Nghệ-an vào lập làng tại Quảng-nam, kêu là Bảo-an. Một làng mà chia thành hai, Đông và Tây. Họ chúng tôi ở làng Đông; làng Tây thì ở hai họ Nguyễn và Ngô, mà hai vị thì-tổ của hai họ ấy vốn là bạn đồng công lập-nghiệp với ông thì-tổ đảng chúng tôi. Ông thì-tổ chúng tôi có năm người con trai, chia làm năm phái; chúng tôi thuộc về phái thứ nhì. Trước đây chừng vài trăm năm, ngang thời Chúa Nguyễn, bốn phái kia phần nhiều giàu sang, lại có nhà đã già con gái cho nhà-chúa, nên quyền-thế lừng-lẫy lắm. Phái nhì chúng tôi đã nghèo, đã dốt, lại thêm đời nào cũng độc-đình, người ít, thế kém, nên phải tách ra mà về ở làng Tây với hai họ Nguyễn, Ngô từ đó cho đến bây giờ.

Họ tôi, kể từ ông thì-tổ cho đến đời tôi đây là 13 đời. Vậy, ông cố tôi là đời thứ mười. Mà kể đến đời thứ tám thì đảng phái tôi cũng vẫn là độc-đình; còn cái nghèo và dốt thì đời thứ mười cũng chưa khỏi: duy ông cố tôi có đi học, đi thi mấy khoa mà không đậu.

Tôi đem gia-phò mục-lục mà khai ra như vậy để cho độc-giã biết rằng nhà tôi, hay là cả phái nhì tôi, bây giờ có hơi kha khá một chút, người có, của có, quan-quyền cũng có, làm-le mở-mặt với đời, nhưng kể từ trước kia cho đến đời ông cố tôi vốn là nhà bình-dân nghèo hèn dốt-nát, ấy rồi độc-giã mới để mà đoán cho cái công-vun-trông gây-dựng là về ai; mà người có công đó, lâu nay ở trong cái cảnh-ngộ

thế nào, cái địa-vị ra sao, sau đây độc-giã thấy ra tưởng ai nấy cũng phải xỉ vào cái chế-độ nặng-nề kia mà khứng-cáo nó như tôi vậy.

Bà cố tôi, người làng Hóa-quê, gần cửa Hàn, sanh năm Tân-hợi (1791) 11 năm trước vua Gia long lên ngôi năm Kỷ-tị, Gia-long thứ tám, về với ông cố tôi. Vợ chồng ở với nhau trong 15 năm mà sanh-hạ được năm trai hai gái, đến năm Quý vị ông cố tôi vừa 37 tuổi thì qua đời.

Bấy giờ bà cố tôi 33 tuổi. Người con trai đầu 13 tuổi; còn con trai út, tức là ông nội tôi, mới có hai tuổi. Một nhà mẹ góa con côi, chín mười miệng ăn mà không có sào đất, tấc nương chi hết, cũng chẳng có đồng vốn nào trong tay, vì cái nghèo là cái nghèo di-truyền. Đừng tưởng rằng hồi đó dễ ăn dễ sống mà làm. Đời nào người ta cũng phải phấn-đấu để mà sống. Bà cố tôi bấy giờ tay không mà nuôi nổi chừng nấy con, sự đó chẳng phải dễ-dàng chi.

Cái nghề nuôi con nhỏ còn là dễ; chớ đã trọng lên, thì ăn mặc thêm tốn, lại còn phải cho đi học nữa, còn phải lo cưới-gả nữa, bà cố tôi ở vậy được 6 năm rồi, thấy đến cái ngày mình phải bỏ tay, đầu sớm-khuya tần-lão cho mấy đi nữa mặc lòng. Năm Kỷ-sửu, Minh-mạng thứ mười thì bà cố tôi 39 tuổi, phải cũi-giá, đi lấy chồng.

Bà cố tôi làm vợ kế một người ở làng Hội-vực, gần Hóa-quê, kêu là ông Đội Bốn. Ông này nhà khá. Bà cố có giao-ước rằng lấy nhau, thì phải lấy nhưng phải dễ

Hỡi các Bà!

Xin lưu ý đèn Sáng lải

Vì bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho uống thuốc hoàn « Diệt trùng Rudy »

Các bà nên dùng Thuốc Bò huyết Rudy

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kính trời, sứt, tác-kính, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thật thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bổ:

« Hypertonic Mixture Rudy »

đã ngon ngọt để uống lại còn được thêm: Sức mạnh — Tinh-thần — Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat SAIGON

minh đi-di về-về nhà chồng trước mà trông nom con cái. Bởi vậy mấy người già khù trong làng tôi bây giờ, còn nhắc chuyện rằng hồi ấy đã trông thấy bà cố tôi cỡi ngựa mà đi, từ Hội-vực về Bảo-an hay Bảo-an về Hội-vực, mà lần nào cũng có mang đồ-vật trên cổ ngựa. Ông nội tôi và các ông tở-bà tôi cũng nhờ dịp ấy mà đi học được.

Về với ông Đội được 6 năm, sanh cho ông ấy một trai một gái, thì ông ấy mất, bà cố tôi góa, chồng lần thứ hai. Ở Hội-vực mất tang ông Đội rồi, bà cố tôi bèn đem hai con chồng sau trở về Bảo-an ở chung với con chồng trước, một mình làm chủ hai cái gia-đình trong một nhà!

Nguyên hồi bà cố tôi góa chồng lần trước, thì cất thân ra đi buôn gánh tại phố Hội-an, cứ mua hàng nhà-quê đem ra tỉnh bán, rồi mua hàng tỉnh về bán nhà-quê. Đến lần này, trong tay đã có lưng vốn ít nhiều, bà cố tôi mới xoay ra buôn-bán lớn với Khách-trú cũng ở Hội-an đó.

Sở là, ở miền tôi, từ trước người ta đã có trồng mía và nấu ra đường cát trắng. Song đường trong dân-gian cứ đem bán cho quan, kêu là bán « hòa-mãi », cũng có kẻ lãnh tiền trước của quan rồi đến mùa đường thì đem nộp kêu là bán « đường công-bần ». Vì bấy giờ nhà-nước ta có tàu đi ra ngoài, và có đặt quan Bình-chuẩn coi việc buôn, mua đường ấy rồi chở đi bán các miền Hương-cảng và Hạ-châu. Cái nghề buôn bán với quan là hại lắm, nhiều khi bị họ bóp-thắt. Biết vậy nhưng chủ đường cũng phải chịu, không bán cho nhà-nước thì cũng không bán cho ai được nữa.

Bà cố tôi khi ấy gần 50 tuổi rồi, làm quen với một người khách Quảng-đông, kêu là chủ tàu Tùng, bắt đầu bày ra cuộc buôn đường.

Ông nội tôi nhắc chuyện rằng hồi đó, dân nhà quê ta thấy khách-trú còn sợ lắm, nên dẫu biết họ mua đường mà không ai dám đem bán. Bấy giờ tàu Khách — tất-nhiên

Mấy Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thứ thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mượn. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bông, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 — 90 Saigon. Maurice Barberousse, Nhứt-đảng báo-chế-sv. Cựu-y-sanh tại Đường-đường Paris.

là tàu buôn — mỗi năm chỉ lại Hội-an có một kỳ, vào hồi tháng sáu, tháng bảy. Ông nội tôi đã đi học xa, mỗi khi về thăm nhà gặp hội bán đường, thì thấy thiên-hạ ở tứ-xứ chở đường tới bán cho bà cố tôi, hằng ngày tập-nập, đường ấy số đo tay bà cố tôi đem bán lại cho khách. Cứ mỗi bao 100 cân là bà cố tôi ăn lời một quan tiền, mà mỗi ngày chở bán có chừng là 40 bao, ăn lời 40 quan. Bán cho đến bao giờ nhà-quê hết đường mới thôi. Bà cố làm giàu mau lắm là nhờ đó; mà cả với nhà-quê lại đều cảm ơn và khen-ngợi, vì đã mở một con đường buôn bán, từ đó về sau khỏi bị ăn hiếp bởi cái cách hóa mãi và công-bần. Và cả làng tôi từ đó bắt chước chuyên nghề buôn đường cho đến ngày nay.

Đó rồi bà cố tôi chuyên luôn một nghề buôn đường mà làm nên giàu có. Trước sau mua được hơn 30 mẫu ruộng (ở Trung-kỳ đời xưa như vậy là ra mặt cự-phá rồi), cất một sở nhà ngói hai cái, còn tiền mặt bấy giờ ăn tiền kếm, cứ chừa từng gian ruộng, rồi xúc mà bán, chớ không hơi sức nào đếm được.

Năm gần 70 tuổi, bà cố tôi chia gia tài, cả vừa con chồng trước chồng sau, mỗi người — đã cưới gả rồi hết — được hơn 3 mẫu ruộng. Lại đặt hương hỏa cho ông cố tôi một mẫu, cho mẹ bà cố tôi một mẫu, và cho mình một mẫu hai sào, thêm vài mẫu làm của đường-lão tổng-chung. Con trai thì mỗi người đều có vườn, nhà riêng. Có hai ông tở-bà tôi, một, kêu là ông Hương Đạo, sau trở nên giàu to, đến nỗi vùng đó đã có tiếng đồn rằng « Tiền Hương Đạo, gạo Quán Nghi »; một, kêu là ông Bá-Đức, giàu bạc trung-phủ.

Riêng phần ông nội tôi, chỉ vừa đủ ăn, nhưng từ hồi nhỏ đã học giỏi có tiếng, đậu Cử-nhân khoa Đinh vị, vào năm Thiệu-trị thứ bảy. Rồi đi làm quan ở Kinh và trải đi huyện, phủ, sau đến áo-sát Khánh-hóa, thì nhơn việc bị cách chức.

Thế là nhà tôi, mà kể cả đảng phái tôi nữa, cũng là từ các ông bà cố tôi mới bắt đầu có tiền, có trí thức, có danh-giá và địa-vị trong xã-hội. Người ngoài có kẻ nói như ngôi mã ông cố tôi phát-phước; song cả nhà chúng tôi mà như là tôi tin rằng ấy là nhờ công-đức của bà cố tôi.

Chẳng những một nhà tôi, mà trong phái tôi còn có ba bốn nhà nữa cũng bắt đầu phát-đạt từ hồi đó. Có mấy ông ngang đời với ông nội tôi, nghĩa là kêu bà cố tôi bằng bác-dâu, hoặc bằng thím, gặp hồi bà cố tôi buôn đường, thì các ông đến làm về với bà cố tôi, kêu là làm « công-xi ». Các ông ấy ban đầu cũng nghèo-khó, nhưng sau rồi giàu cả, đến đời con các ông cũng có người thi đậu và làm quan như nhà tôi vậy.

Bà cố tôi tuy là một bà góa mà hào-hiệp có tiếng. Năm Tự-đức thứ 5, trong xứ đói kém, bà cố tôi quyền ra một ngàn quan tiền cho nhà nước để cấp-cấp cho kẻ nghèo, vì có ấy được vua ban cho cái biển bốn chữ « Lạc-quyền nghĩa-môn », mà bấy giờ còn treo tại nhà thờ. Lúc về già, ông nội tôi đã đi làm quan, nên bà cố tôi cũng trở nên « bà cụ ». Nghe nói lại rằng bấy giờ người làng tôi phải đi lính trong Kinh, mà đến y cả một đội là 50 người, hề khi họ về ban mà gặp ngày lễ, họ kéo nhau đến mừng tuổi, thế là bà cố tôi đãi họ no-say, lại sai các tiền mà cho họ xài tất cả thùng sọ thùng kia.

Năm Quý-hợi, Tự-đức thứ 16, ngày 14, tháng 10, bà cố

tôi thất-lộc, thọ được 73 tuổi. Bấy giờ ông nội tôi đương làm tri phủ Vĩnh-tường ngoài Bắc.

Bà cố tôi mất rồi thì thế nào? Theo lệ làng tôi, đầu là mẹ ông quan đi nữa mà đã cải giá thì không được chôn đất công của làng. nên bà cố tôi phải chôn tại đất tư. Theo lệ thì đàn bà cải giá không được hiệp-táng với chồng trước. nên bà cố tôi phải chôn riêng một mình. Ngồi mộ bà cố tôi bằng đá nguyên-phiến, theo giá bấy giờ có đáng đôi ba ngàn bạc; song sự sang-trọng xứng đáng ấy không làm cho chúng tôi là con cháu bớt tủi chút nào về hai cái điều kiện trên đó.

Nhưng, sự đó còn bậm miệng mà chịu được. Vì theo lệ theo luật, mà điều dưới này đã làm nên một cái vết-thương cho nhà chúng tôi. Từ đó cho đến bây giờ, ông cố tôi thờ riêng ở nhà ông nội tôi, còn bà-cố tôi thờ riêng ở nhà ông-nội tôi. Mỗi năm trước đây, trong phái bàn đem hết thầy các vị tổ ngang đời thứ 11 trở lên vào nhà thờ phái, thì nhà nào cũng có, ông có bà cả, chỉ có ông cố tôi là có ông không bà! Ấy là cái vết-thương tôi đã nói, mà tôi không biết bao giờ cho lành được!

Tôi hỏi: Giá như không có bà cố tôi thì ai gây-dựng nên cái cơ nghiệp cho vừa phú vừa quý, mà bây giờ con cháu trở đi đoàn-phạt ông bà?

Tôi hỏi: Giá như bà cố tôi không cải-giá thì làm thế nào mà nuôi con cho người nào cũng thành-lập, lại nhỏ-giọt đến kẻ khác nữa, mà bây giờ cả họ xúm nhau truất-bỏ một người có công?

Không, không ai dám đâu. Cái đó là vì phải theo lệ thành-hiến, theo luật nhà-nước, theo chế-độ xã hội.

Lẽ gì như vậy? Luật gì như vậy? Chế độ gì như vậy? Tôi phải kiện nó!

Không có lẽ tôi vừa kiện vừa xử. Nhưng tôi xin chỉ ra cho quan tòa thấy rằng cái lẽ đó, cái luật đó, cái chế độ đó, chẳng phải là đồ công-bình. Đó chẳng qua là đồ của mấy người đàn-ông ích-kỹ đời xưa mà rồi ngày nay ta cũng noi theo.

Đại-phàm cái chế-độ gì trong xã-hội mà nó còn có được là nhờ nó dính-dấp với cái khác. Như cái luật bạc-dãi người đàn-bà cải-giá đây, là nó nhờ cái thuyết tam-cang mà thành lập. Tuy nói tam-cang, chứ chỗ cốt-yếu là cái cang quán-thần. Nhờ cái cang ấy, ông vua mới lập luật ra mà bình-vực hai cái cang kia, để cho người làm cha làm chồng, cũng có quyền mà đề đầu con và vợ thế cho mình. Vì vậy, luật cũng chiều theo cái lòng ích-kỹ của lũ đàn-ông mà cấm đàn-bà cải-giá; liệu cấm không thể được thì họ ra một ngược-đãi.

Chẳng có thành-hiến nào cấm đàn-bà cải-giá hết. Đức Khổng-tử cũng đề vợ. Ngài để vợ rồi cưới vợ, tức là ngài thuận cho người vợ bị đề đó cũng được lấy chồng khác. Hễ đàn-bà bị đề mà còn lấy chồng được, ấy là đàn-bà góa cũng lấy chồng được. Bởi chồng chết mới lấy người khác, chứ có ai đã tuyệt cái nghĩa với chồng trước hay sao, mà luật không cho thờ chung?

Từ ông Trinh-Hy nhà Tống muốn cấm đàn-bà góa lấy chồng, bấy ra nói rằng: « Chết đời là việc nhỏ, thất-tiết là việc lớn. » Rồi về sau người ta nương theo đó mà lập luật, khiến cho cái chế-độ gả đình thêm nặng-nề khó chịu, không biết bao nhiêu là người vợ hiền, mẹ lành, đàn-bà có phước, mà phải chịu điều tủi-nhục và đau-xót!

Nay xin tòa-án hãy đóng gong cái cẩu của ông Trinh-tử lại trước hết, rồi sẽ phăng mà hỏi đến các kẻ bị-cáo-khác. PHAN-KHÔI



Chị em có con, nên nhớ rằng đến ngày này 26 Octobre, tại Saigon, Cholon, Giadinh, có cuộc thi con nít ngộ nghĩnh. Vậy ngay bây giờ, chị em phải lo lấy giầy tờ, và bông em nhỏ đi cho thấy thuộc khám xét, thì mới kịp thi. Cuộc thi này là cách khuyến-khích về sự nuôi nấng con nít cho béo tốt khoẻ mạnh. Chị em ta có con, nên đem đi dự thi chợ thiệt đông!

Khôi Hải Địa vị nào

Ông Mồ, đến chơi hai ông bạn (hai ông này ở giáp vách nhau). Đứng ngăn ngừa ngoài cửa, nghĩ: — Bên này đề: « Quý khách, xin rung chuông » Bên kia đề: « Chớ dũ, xin rung chuông », không biết mình là Quý khách hay là Chớ dũ. NGHĨ

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi

MƯỜI THÁNG Ở PHÁP

Của cô PHẠM VĂN-ANH

Đây tức là tập đư-ký nối theo đoạn đư-ký « Sang Tây » của cô Phạm Văn-Anh mà bản-báo đã đăng từ trước. Nguyên tập đư-ký này chỉ kỹ thuật có một cuộc đư-lych, nhưng mà chia làm hai phần: phần đầu kể những nỗi giặc đường, phần này mới là những điều cảm-giác và kiến-ân của cô trong hồi ở Pháp. Đáng lẽ bản-báo đăng tiếp luôn từ hồi đó, song sau khi dùng hết phần thứ nhất, thì cô Văn-Anh viết thư lên xin bản-thảo đề coi lại, vì cô nói rằng tập văn này viết từ ba bốn năm nay, e trong khi viết, có chữ nào chưa sửa, việc nào còn sai, cho nên cần phải kiểm-điểm lại một lần nữa.

Bản-báo phải chiều theo ý tác-giã, thành ra đư-ký này phải gián-đoạn trên hai tháng nay. Khiến cho bản-báo thật lầy lợm tiếc, và có nhiều bạn đọc báo cũng viết thư nhắc nhở soạn, tỏ ý mong đợi lắm. Vả may cô Văn-Anh vừa duyệt lại rồi, gửi lên, bản-báo lại bắt đầu đăng ngay, cho khỏi phụ với các chị em đã có lòng thương (hức). Cô nói rằng: « ...Thôi, hay dở chi cũng đăng trọn cho rồi. Điều quan-sát của một kẻ như nữ làm thương, hoặc có nhiều chỗ sai lầm, thì cũng còn nhờ ở lượng người coi nhận chính »

Để chun vào đất tổ tự-do và cách-mạng

Bữa đó là 16 tháng 4 năm 1928, chúng tôi rời Marseille, nghĩa là rời đất tổ của nền Tự-do và Cách-mạng. Lúc tàu mới quay đầu vào cửa, thì sương mù phủ bốn phía, ngó vào đất chỉ mới thấy mờ mờ, mà chúng tôi đã tưởng tượng ra cái không-khi êm đềm trong thẳm sâu rồi. Khác nào như kẻ đói, sắp được miếng cơm ngon ăn, khát hồ được hớp nước ngọt uống vậy.

Tàu cập cầu xong, cũng có mấy người lính-kín xuống xét giấy thông-hành của hành-khách. Nghé nói ở Marseille, mấy chú làm lính-kín, làm ma-tà, lính đoan, phần nhiều là người Corse, coi bộ khoẻ mạnh cao lớn, mà nét mặt không có phước đức mấy. Nhờ lúc đầu hôm, tàu đi ngang xa xa ngoài cù-lao Corse, có người chỉ tay mà nói: « Kia! cái xưởng chế-tạo ra sơn-dầm » (la fabrique de gendarmes). Vậy cho nên biết phần đông lính-kín, sơn-dầm là người đảo Corse, bởi họ hơn người là vừa ngay thẳng, vừa khoẻ mạnh, vừa hung-tợn, đó là mấy điều cốt yếu của cái nghề kia. Đảo Corse tuy nhỏ, tuy ngày nay chỉ đóng góp vào nước Pháp có mấy anh lính-kín, sơn-dầm, chứ một trăm năm trước, non sông ấy đã để ra Napoléon đại-đế, lấy lưng cả châu Âu, làm về vang-cho nước Pháp. Miếng đất ấy nhỏ mà nhỏ hội-tiên; đoan về vang trong lịch-sử nước Pháp, thâu vào có chỗ đó.

Mấy chú binh như xăng xai về những hành khách da vàng mũi xẹp hơn. Phải chỉ chuyến tàu có người nào bên này đi qua, mà bên này có đánh cái giầy thép theo nói: «Coi chừng thủng đó », thì các chú cũng đỡ giọng mây tao, lờm nguýt đảo đẽ. Song chuyến này không có gì; chỉ có một ông già, một cô con gái, thật tình, là đi đư-lych, với mấy cậu thiếu-niên, thật tình là đi học; họ cũng biết vậy, cho nên không có cái cách cũ chỉ nội năng mà người ta thường kể lại.

Rồi hai cậu học sanh, bạn học với anh Tư của em lên tàu đón. Chúng tôi cho người khuôn đờ lên. Khuyến ai đi sau, hễ tàu đến bến Marseille có đồ đạc gì thì giao cho những người của nhà vận tải, đeo băng nơi tay, đã có giá từng của từng món phân-minh, hay là giao cho mấy người ở các ô-ten cho ra rước khách; chứ có chơi với mấy ông cu li khuôn đờ ở đây, khổn đa! Tư-cách của mấy ông cũng như mấy ông cu-li khuôn đờ ở bến tàu Saigon vậy: Lúc muốn thì trả mấy cùng ừ, lên tới bờ

rồi, trở lại nói ngược với mình, đòi mấy trăm quan liền không chừng; có khi thấy mình tạ mặt, mấy ông vác đồ đi thẳng, mình bết đầu. Có lẽ bấy giờ kêu có bói hay sao? Lối thời làm. Có lẽ đánh lộn với mấy ông hay sao? Thân gái cha già, khó quá. Có ba cái rương, thôi cũng chịu cho mấy ông móc họng lấy mấy trăm quan cho rồi, Đền đây mà bị mấy ông cu-li khuôn đờ áp chế mình, thật là tức; cái sui còn dính ở đầu bên mình, chắc chưa đủ hết mà.

Còn qua một cấp xét đồ đạc đã, rồi mới tự-do. Mấy anh lính đoan xét đồ đạc của hành-khách kỹ lưỡng lắm. Thứ nhất là hành-khách ở Đông dương lại. Họ bước tung đảo ngược cả lên, gõ chỗ này, nhận đầu kia, chỉ xét coi có ai đem thuốc phiện theo không. Nước Pháp kỳ giống này lắm, vì biết nó là thứ thuốc độc giết người, nên nghiêm-cấm không cho vào nước. Nếu bắt được ai đem vào, hay là hút một điếu cũng vậy, là tù nặng, phạt nặng. Cái đó khác hơn với phong-tục bên ta, ai hút thì hút, quan không rầy, lính không bắt.

Tôi phiên xét rương một bà kia. Có cái áo, mấy chú lính đoan neeo con mắt lại mà nhúm nhia hoài. Cái áo lạ thiệt, nút áo sao mà cả đám đến chục cái, mà nút nào nút nấy, vừa tròn vừa lớn, như cái hộp Pastille Valda để ngậm ho, mà ngoài bọc vải. Chú lính chơi chưa, cứ khen ngợi hoài là cái áo may khéo, bộ nút mỹ-thuật. Thấy bà kia chơn tay đã run, nét mặt đã xanh mét. Chú nọ vừa cười vừa lấy dao nhỏ ra đưa cho chú kia và nói: « Thi mây rạch ra một chút, coi nút ấy bằng mã-nào tay ngọc-thạch. » Không phải mã-nào hay ngọc-thạch, mà đều là hộp thau, trong đó, có sản-vật của thuốc-dịa là nước thau. Bà kia khóc ưc, khóc nỏ, khóc thãm, khóc thiết, rồi theo mấy người lính đoan đi, chắc là vào khám.

Hải-cảng Marseille, là hải-cảng lớn nhất của nước Pháp, mà lớn thiệt, giăng dài từ Cap Pinède là chỗ tàu đậu, cho tới Vieux-Port là chỗ bước vào trung-tâm của thành-phố, có lẽ trên mười cây số; tàu lớn tàu nhỏ, đậu liền liền nhau, không biết bao nhiêu mà đếm. Coi quang cảnh thật là nhiệt-náo. Cầm-tướng của em, trong mấy phút đầu này, thiệt là bết ngất miên man không còn biết đầu mối của nó ở chỗ nào nữa. Thấy nhà cửa, xe tàu, đường xá, nhơn vật, cái nào coi cũng lớn lao tốt đẹp cả; em thú thiệt rằng

chỉ thấy vậy thôi, chứ không biết rõ rằng nó lớn lao tới đẹp ở những chỗ nào. Cảm-tưởng ấy có lẽ không khác gì cảm-tưởng của anh nhà quê, từ nhỏ tới lớn, quanh quẩn ở đầu xóm cuối làng, đến khi lên tỉnh chơi, ngó cái gì cũng thấy hoa cả mắt, lúc bấy giờ không có gì bày tỏ sự ngỡ ngàng của mình hơn là mấy tiếng: « Châu cha! Đẹp quá! » Cảm-giác như vậy là phải, người ta đổi khí-hậu mà thấy khó chịu thế nào, thì đổi nhữn giới di cũng thấy ngỡ ngàng như thế. Thuở nào mình ở những chỗ, đã quen mắt rồi, chỉ thấy cái nhỏ cái thường, bấy giờ thấy toàn là cái lớn cái đẹp, trong tri minh khỏi băng khuàng man mác sao được.

Lúc đầu như thế, chứ sau mình ở năm ba bữa quen đi, quan sát lần lần, bấy giờ mới thấy được cái đẹp là đẹp, mà cả cái xấu là xấu nữa.

Chúng tôi về ở Hôtel de Noailles, đường Cannebière. Nhà hàng ấy là nhà hàng lớn nhất, mà đường ấy cũng là đường phồn-hoa nhiệt-náo nhất ở Marseille. Lúc ở bến tàu lên xe taxi; anh sếp-phơ hỏi đi đâu, chúng tôi nói về đường Cannebière. Vậy là anh ta đem về khách-sạn kia, tưởng chúng tôi là triêu-phủ hay là hoàng-thần gì bên Nhựt qua, tất nhiên phải ở những khách-sạn ấy mới xứng đáng. Thường thường bên Pháp, hề thấy da vàng đi đến đâu, ù rú lói thối, thì họ cho là chết, sáng sủa sang trọng, thì họ cho là Nhựt-bồn, chứ ít người biết Annam là cái thứ gì. Ở khách-sạn này mắc thiệt, chúng tôi ở ba ngày, hai phòng, ba bữa ăn sáng, sáu bữa cơm thường, mà tính ra mỗi ngày đến 600 quan. Thân-phụ em rên dữ.

Trong mấy ngày ở đây, chúng tôi có coi cùng cả thành-phố Marseille và mấy nơi danh-thắng. Thành-phố Marseille lớn thiệt, song gọi là chỗ buôn bán tấp nập phồn, hoa, thì cũng chỉ có mấy đường như Cannebière, Colbert-Paradis mà thôi. Mấy phố tốt đẹp sạch-sẻ là mới mở sau này. Còn có nhiều xóm lụp ra đã lâu đời, như chỗ gọi là Vieux Port, thì nhà cửa xiêu vẹo, đường lối chật hẹp, coi dơ dáy hơi hám, còn thăm tẹ hơn phần nhiều đường hẻm ở Saigon mình. Họ cũng liệng rác ra đầy ngoài cửa, phơi đồ ngay ngang lối đi, mất cả vệ-sanh và vệ lịch-sự. Phần đông những dân ở mấy xóm đó, đều là người ở ngoài xiêu dạt vào đó làm ăn; có người Ý, có người Hy-Lạp, có người Algérie, đủ cả các màu các giống, cho nên có người nói Marseille là một thành-phố rất hỗn-tạp.

Chúng tôi có đi xe vòng chơi Corniche, tức là chỗ đi hóng gió biển. Đi chỗ này, em tưởng tượng tới phong-cảnh Đê-sơn ngoài Bắc, mà bấy năm về trước đã từng đi qua. Có ngời thuyền đi coi Chateau d'If, là một tòa lâu-đài đời xưa, cất trên một cái cù lao ngoài biển. Nhà văn sĩ Alexandre Dumas lấy tài-liệu ở đó mà viết ra cuốn tiểu-thuyết Conte de Monte-Cristo vậy.

(Còn nữa)
PHẠM-VĂN-ANH

Thường thường một người con gái đẹp, hay lướt biếng và xấu nết; đó là từ nhỏ đã nhiễm cái tánh kiêu-căng, tưởng rằng cái bộ mặt xinh xắn kia có quyền riêng, không cần phải học tập lấy tánh hay nết tốt nữa; vì có ta yên trí rằng cái đẹp của cô ta là trên hết cái nết.

Cuộc chớp bóng của Phụ-Nữ Tân-Văn tổ-chức ngày 3 Octobre mới rồi

Ngày 3 Octobre mới rồi, bôn-báo có tổ-chức một cuộc chớp bóng buổi ban ngày và buổi ban đêm, tại rạp A-Sam trên Đất-Hộ, để lấy tiền giúp vào lộ-phí cho hai người Học-sanh trúng tuyển Học-bổng ngày 15 Septembre, sang Pháp du-học.

Phim ảnh đem ra chiếu bữa đó, chúng tôi mượn của Viện Dục-anh ở Saigon, là phim ảnh dạy phép nuôi con; mục-dịch của chúng tôi là cốt để phổ-thông cái khoa-học cần ích này ra trong chị em. Ngoài ra lại còn một phim ảnh về phong-cảnh vịnh Hạ-Long ngoài Bắc, là một nơi danh-thắng của nước nhà.

Hai buổi hát ấy đều được vui vẻ, thứ nhất là buổi 161, có các nhà thân-hào trong thành-phố cùng các chị em đến coi đông. Trước khi khai-diễn, có Trần Thanh-Nhàn thay mặt chúng tôi, ra nói mấy lời cảm ơn cũ-tựa, đã có lòng chiếu cố đến cuộc hát này, vừa biết được khoa-học, vừa biết được địa-dư, và vừa làm được việc nghĩa, là giúp đỡ cho anh em học-sanh nghèo. Buổi hát ấy còn có vẻ xuất-sắc hơn, là nhờ có hai cô ái-nữ ông bà Trương Vĩnh-Tống ra đánh đàn tày, nghe rất dịu dàng thánh thót. Ai cũng khen cái tài âm-nhạc của hai cô.

Hai buổi hát ấy, cả thấy được chừng 600 người coi, và số tiền thân vào được 182 \$ 15. Trong số đó, trừ các khoản chi-tiêu này ra:

| | |
|----------------------------------|----------|
| Mượn phim Bale d'Along | 10 \$ 00 |
| Mượn rạp | 25 , 00 |
| Chương dọn | 25 , 00 |
| In chương trình | 20 , 00 |
| Cho người trông nom | 5 , 00 |
| Tổng cộng 85 \$ 00 | |

Thì còn 97 \$ 15 bỏ vào Học-bổng. Của tuy có bấy nhiêu, nhưng mà tấm lòng của các vị đã chiếu cố rất nhiều, chúng tôi vì học-sanh nghèo mà cảm ơn lắm. Thứ nhất là trong hai buổi hát đó, có nhiều bà đất cháu, mẹ bồng con đi coi, thấy quang-cảnh thật nên vui mừng cảm-động. Coi phim ảnh như thế tức là thu điều có ích vào cho mình. Nhiều người thấy cuộc hát bóng đó có ít người coi và thân đặng ít tiền, thì than phiền với chúng tôi rằng: Phải chi bữa đó hát cái-lương, thì có phải nhiều người coi và lấy được nhiều tiền không? Ai nghĩ như vậy, là chưa hiểu cái sơ-tâm của chúng tôi. Chúng tôi tổ-chức ra cuộc hát bóng như vậy, vẫn biết rằng không có đông người coi như hát cái-lương, song cái mục-dịch của chúng tôi chẳng phải chỉ cốt thu được nhiều tiền, mà kỳ thật là muốn phổ-thông phép nuôi con ra, cho chị em cùng biết, vì khoa-học ấy có quan-hệ cho Phụ-nữ nhiều lắm. Bởi vậy chúng tôi mới chiếu phim ảnh « La Future Maman », còn sự tiền bạc thân được bao nhiêu, cũng vẫn là qui, thật chúng tôi không có một điều ân-hận gì.

Nước sudi CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

ĐUA HỌC-SANH SANG PHÁP DU HỌC

Cuộc thi của bôn-báo

MỘT PÀI HẠN VẠN : LÒ MỒ LO CHO TRÒ. MỘT BÀI THẢ VẠN.

Cuộc thi này có nhiều các bạn đọc báo gửi lại, song tiếc vì có nhiều bài làm không dùng phép thơ hay lại có bài (thơ than cảm-khởi quá đều là không dùng được cả. Bôn báo lựa lấy những bài nào khá, lần lần đăng lên đây, chỉ trong một vài kỳ báo là hết. Những bài nào đăng lên đây, đều là những bài được dự chấm vậy.

XIII

Vàng sắt kiên gan đúc một lò,
Ra công dầy biển, mũi kim mò.
Phủ-cường mong nước cho sau mạnh,
Du-học theo đòi phải trước lo.
Anh-Kiệt chớ nhường người đất khác,
Thông-minh nở phụ tánh trời cho.
Thoa-quần dầy có tư-lương sẵn,
Thành-đạt mai sau diễn một trò.

Vũ DUY-THIỆN.

Rèn đúc khen ai khéo mở lò,
Tiền đưa qua bể gắng công mò.
Nợ nhà quyết hẳn ra tay trả,
Việc nước phen này hết sức lo.
Mừng bạn quần-thoả đã sôi sảng,
Bớt công son phấn đỡ dần cho.
Ai đi cố học cho hay nhé,
Đợi lúc vinh-quy hãy rỡ trò.

XIV

Ăn nhà nợ nước gái đường trai,
Gánh nặng cùng nhau phải ghé vai.
Đất vẫn tuối-tên cùng thế giới;
Trời không thí-bỏ một anh tài!
Soi gương tiên-thế đã như vậy,
Tinh cuộc mai sau cậy tới ai?
Bốn biển vang lừng chuông tấn-bộ,
Lê mình đành chịu đừng nghe hoài?

DOANH SƠN.

XV

Được sẵn nào ai chum lửa lò,
Đề trời Nam chịu tối mò mò.
Hai vai nghĩa-vụ, hai vai nặng,
Một bước quan-bà, một bước lo.
Hạnh-phúc anh em khao khát được,
Tiền-dỡ nhà nước phó-giao cho.
Sòng pha bể học ta nên gắng;
Kèo phụ công ai cố giúp trò!

Muôn trùng sá quản bước chông gai,
Thương nước cho nên phải trở tài.
Luôn-cúi kẻ thầy phương vụ lợi,
Học-hành cao đáng bực khoa khôi.
Nước đương lúc thiếu người tổ-diêm,
Dân giữa cơn mong kẻ doái-hoài.
Biết phận, yếm khấn còn giúp đỡ,
Rầu mây ta há chịu nhường ai.

NGUYỄN-ĐÌNH-VY.

XVI

Thợ đúc Văn-minh mới chum lò,
Muốn tròn quả phước phải may mò.
Ra công giúp của, theo lời hứa,
Vì nước thương tài, ráng sức lo.
Khăn yếm, một tay gầy dựng trước,
Nước non muốn giảm chướng minh cho.
Trăm ngàn gửi tấm lòng tru-ái,
Tấn-bộ còn mong bạn học trò.

Số tiền Học-bổng tình sao đây?
Giúp bạn Thanh-niên một chuyến này.
Kẻ ở đã đành lo giúp của,
Người đi âu phải ráng cho bay.
Trồng cây ăn trái, nên ghi dạ,
Mài sắt nên kim chắc có ngày,
Đắp-diêm một vài xin cứ vững;
Đồng-bào cũng động chút thơm lây.

PHAN-NHƯ-TIỆP.

Mặc trò toan liệu với đồng bào,
Cái phận rầu mây phải tình sao...
Nói giống Việt-Nam gương tuấn kiệt,
Con nhà Hồng-Lạc dấu anh hào.
Rành tài xin chớ mong quyền cả,
Dụng sức chuyên cần cái chí cao.
Kỹ-nghệ nóng thương đầu mối nước,
Vải hàng tâm-huyết khá ghi nào!

GIẢI-HƯƠNG.

Đẹp hệt chỗ nói!

Vừa thầy tựa, chắc qui vị tưởng là nói đến nàng tiên-cơ mỹ-nữ nào, nhưng không, không, ấy là nói nón Mossant đó. Bôn hiệu mới lại hơn 10 kiểu nón Mossant đẹp lắm, mà lại là thứ Mossant de Luxe, chớ không phải thứ Mossant thường.

Nón đẹp làm sao mà cho tới mây bà mây có thầy cũng mua, cũng khen. Tuy nhiều kiểu, nhiều màu, mà có 2 hạng:

- Thứ hạng tốt bực giá : 18 \$
 - Thứ hạng nhất giá : 15 \$
- Trữ-bán tại Soieries Nguyễn-Đức-Nhuận.
Số 42, đường Catinat Saigon

Hãy dùng loại BLEDINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

Cho thuốc men chi, thì có quan thầy tùy theo bệnh mà cho, tùy theo nhỏ lớn.— Xin đừng lộn trí cho uống thuốc bậy bạ, mà khó đem ra. Và phải nhớ rằng tự nhiên sự làm kinh trong năm ba phúc thì diêu, song mấy đứa nhỏ hay làm kinh phải cho uống thuốc đắng trà lách ngửa sau đừng có làm kinh nữa.— Mấy đứa con nít đó phải nuôi có ý chí: đừng nhác nó làm cho nó sợ sệt, hay hết hồn, đừng có cho nó chơi có sự sợ sệt: — đừng nói chuyện ma quỷ, cộp hùm cho nó nghe; phải dỗ nó đừng cho nó giận hờn, cãi lầy la khóc lớn.— Cho nó ở chỗ yên ổn và sự ăn, sự uống, sự dạy dỗ nó cho có mực lạc và có thứ tự.— Sau lại phải nhớ bề cha mẹ mạnh khỏe, để con dễ nuôi, cha mẹ hay rượu chè, dằng điếm nhiều thì dễ sự biếm nghèo, cực khổ đau ốm lại cho con cái mình.

Y-KHOA TÂN-SĨ TRẦN-VĂN-ĐÓN

Nuôi gà

Bốn-báo rất lấy làm vui mừng tiếp đặng bài dưới này của ông Huyện Sát gửi lại, nói về việc nuôi gà theo lối ta, nhưng mà cũng rành rẽ chắc chắn; ông lại có lòng sốt sắng đến nỗi muốn cho mượn không một miếng đất của ông, để cho ai là người muốn làm việc này được tiện mọi bề.

Bài đó, bốn-báo đăng y nguyên-văn ở dưới đây, để giới thiệu cùng các nhà có lòng, đừng bỏ qua dịp này, rất unction. P. N. T. V.

Tôi có một miếng đất giồng tại Thủ-dực 7 mẫu, từ chợ vào đó chừng lối một ngàn thước. — Gần đường cái đi Giồng ông Tố.— Đất này cao ráo và có cát để nuôi gà hay là nuôi bò cái hoặc ngựa cái, cùng là dê-trừu. Song tôi đơn chiếc có một mình, làm không tiện việc.

Đồng-bào ai có lưu ý về việc nuôi-súc vật tôi sẽ để cho nuôi thử. Không ăn tiền mượn đất. Hoặc muốn bòn thì tôi cũng bòn.

Cách nuôi gà tôi đã có từng trải rồi. Phải có trồng cây đu-đu tía lấy hạt cho nó ăn, và phải có mực nang và vỏ ốc khô, dằm trộn với lúa cho nó ăn thì nó dễ sai lắm.— Cho mau tượng trưng— 1 con đẻ mỗi năm ít nữa là 150 trứng. Chuồng phải cho có gió, và cho sạch thì nó khỏi chết. Phải có cỏ cho nó ăn, có tro cho nó vùi. Phải lựa giống gà tào chơn vàng có lông-gia, thịt có hơi vàng vàng thì thịt nó ăn đã ngon mà không tanh. Như gà Nam-Vang đừng nuôi giống gà ít lông. Giống gà nói lại, gà trực và gà cao cẳng ít đẻ, mà thịt ăn không ngon.

Khi gà nở phải xướng trong một cái thùng cây vuông để đựng rượu, cho mẹ nó ấp và cho khỏi kiến cắn nó. Lại chẳng nên cho bầy gà con ăn chung với bầy khác. Là vì sao? Là nó nghe gà mẹ bầy kia tức, nó tưởng mẹ nó, nó chạy lại thì thường bị cắn mổ rồi sanh bệnh mà chết.

Lại phải có một thứ thuốc, khi nó mới nở năm ba ngày cho nó ăn, đừng trừ bệnh lên trái. Thường thường đầu mùa mưa thì gà con chưa lên bầy, hay bị bệnh lên trái, rồi thì đuôi con mất mà chết. Vậy nên ở mình đây qua cuối tháng chín mới ấp gà. Ở gà ấp phải thay rơm và đốt cho hết con mặt. Gà bị mặt cần phải ốm.

Chỗ gà đẻ chẳng nên để chung với chuồng gà ngủ. Hễ

trứng gà ấp mà vậy cứt gà thì phải ung. Phải có đất mà tía đậu xanh cho nó ăn. Nếu gà mái mà không có chudin-chudin, bươm-bướm, các loại trứng cho nó ăn, thì cũng ít đẻ, mà cũng lâu lớn nữa.

Đất thấp ướt át, nuôi gà hay chết lắm. Chỗ nào có đơm đơm nhiều cũng khó nuôi, hễ nó ăn nhấm con đơm đơm dục, thì bầu-dều nó cứng-ngắc rồi chết.

Gà chết phải chôn cho sâu, và phải bỏ vôi cho khỏi lây truyền nhiễm.

Lúc tôi đi ra ngoài Côn-nôn, tôi có nuôi chơi vài trăm gà; cả năm chưa hề thấy chết một con nào. Tôi bán cho lính tây trong thành, hột gà 3 cái một chục. Một con gà giò 3 cái; gà mái một đồng.

Cách nuôi vịt, ấp bằng gà thì ngon hơn ấp trứng. Một con vịt nuôi trong 3 tháng thì bán được một đồng bạc-Song phải có cá, có tép, rong, ốc bươu, ốc lác cho nó ăn mới mau lớn.

Mới đây, ở Cholon có một cô vợ khách nuôi tới vài ngàn con gà, có rước một người thầy thuốc bên Tàu qua nói rằng thầy thuốc nuôi gà. Song muốn cho mau, nên mua gần một ngàn đồng bạc. Mà nê mua gà Nam-Vang về nuôi mái, mỗi bữa nó xây chừng vài chục con, lại thêm ăn trộm ăn là khác. Trong 3 tháng, số gà không còn đến ba chục con. Ông thầy thuốc thất kinh, hui thùng xán.

Nuôi gà chấp lác và gà ác cũng có lợi vậy. Gà ác có bao nhiêu thì đem xướng Cholon mà bán cho Tiên-lâu, đặng tiền lắm. Và nuôi thêm một mớ ngỗng. Gà trống nuôi rồi thì tốt.

Chỗ đất của tôi gần đường cái, có bóng cây trâm lớn, cất một cái nhà cao-cẳng để lên chơi. Nước uống cũng tốt, có chỗ cho bò ngựa tắm, và nuôi vịt.

Như hùn lớn thì nuôi ngựa cái hoặc bò, trừu, dê. Còn hùn ít thì nuôi gà, bđ-câu, thỏ; ở đó để kiếm cỏ.

Ai muốn hùn, xin mời đến nhà tôi thương-nghị. Huyện-Sát Rue Phú-dinh. N° 2, gần bót cái Cholon.

Hỡi Đồng-bào!

Hãy tiện-tận đi. Nên nghĩ tới việc tương-lai của đồng-bào, của gia-quyền quí-vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì đáng cả!

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là:

Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd Gallieni n° 11-13-15-17-23-29 Saigon

Chỗ này là nơi đường lớn có xe đi ra vô Saigon và Cholon, ngan nhà ga Mytho, Biên-hoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm tiện cho quí khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng.

CHỦ NHƠN HUỲNH-HUỆ-KỶ

Gần đây trong nước có những việc gì

Thứ hai và thứ ba tuần trước, toà án Trưng-trị Saigon đã đem ra xử Paul Daron lúc Sáu Ngộ, là chủ chứa cờ bạc có tiếng, và mấy chục tên đồng-phạ, có chết có ta. Toà xét ra mấy cái chứng cứ chắc chắn rằng Paul Daron vốn là chủ chứa cờ bạc hoành-bành ở Saigon, Cholon, mấy năm nay.

Mấy nhà chứa bạc ở trong Cholon mà bề d ra ba bốn tháng nay, thật là nhờ lòng công-minh của quan biện-lý Lefr que. Hôm xử, ngài buộc tội nghiêm lắm. Ngài nói rằng: « Sòng cờ bạc ở đây có đã lâu, nhưng mà thật là tự có bót dung dưỡng, cho nên chủ chứa như Paul Daron mới hoành-hành được như thế. Nó là thằng đã từng can án cờ bạc; nó tự xin làm lính kín nhà nước, đặng giao du với có bót mà cờ bạc tự-do. » v. . . Kết-luận ngài xin làm án Paul Daron 5 năm tù. Còn mấy đứa đồng đặng, thì ngài xin Toà phạt nhẹ thôi, vì chúng nó chỉ là tay sai cho Paul Daron.

Ngày thứ năm tòa kêu án phạt Paul Daron 5 tháng tù và 1000 quan tiền phạt. Còn những đồng phạm, kể thì tù vài tháng, kể thì bị phạt mấy trăm quan mà thôi.

Mong sao, mấy kẻ nào có trách-nhiệm mà dung dưỡng cờ bạc, như lời quan biện-lý đã nói, thì tòa cũng lấy lẽ công bằng mà hỏi tội luôn. Cho thật hết cái hại cờ bạc ở xứ này, dân Annam được nhờ lắm.

Ngày thứ ba mới rồi, tại Hanoi lại phát-giác ra một việc án-mạng về chánh-trị. Một người lính-kín, 23 tuổi, bị giết trong sở thú, Hanoi. Người này bị một phát súng sáu ở sau gáy, và một con dao cứa ngay giữa bụng. Sở mật-thám xét ra rằng người bị giết bấy giờ với hai người con gái bị giết ở Haiphong hồi nọ, cũng là do đảng cách-mạng Việt-nam Quốc dân-dãng cả; một ngày mà Nguyễn Thái-Học chưa vào lưới, thì còn xảy ra những việc như vậy.

Hiện nay, sở mật-thám đã bắt được một người tên, Hừn, linh-nghị là thủ phạm hay là đồng-mưu trong việc này. Nay mai sẽ có nhiều người bị bắt nữa.

Thề-thảo ở nước người ta là một cách chơi lịch-sự sang-trọng, còn ở mình thì có nhiều người hiểu là cừu địch và đánh lộn. Thiệt vậy, đi coi đá banh, thường thấy nhiều việc bất bình, chỉ lo có ngày xảy ra án-mạng lớn. Không dè lo xa mà đã tới gần. Hôm 6 Octobre mới rồi, cũng vì đá banh mà ở Bentre đã xảy ra việc non-mạng.

Bữa ấy hội thể thao Thudaumot, xướng đá với hội Bentre, vì một người trong hội Bentre đã một trái banh hiểm độc, rồi Mui, bên hội Thudaumot dấm một dấm. Vậy là hai hội không đá banh nữa, mà quay ra đánh nhau. Bên hội Bentre, có người tên là Vệ, dờ vô Tàu ra, đánh sáu bảy người trong hội Thudaumot té lẩn cù và bị thương. Lúc bấy giờ có người tây lai, tên là Antoine Boyer vào

Huyện La-ve LARUE đã ngon mà lại thiệt mắt.

canh với hội Thudaumot, thấy Vệ hung hăng như thế, liền rút súng sáu ra bắn một phát; Vệ bị đạn chết liền tại trận. Hung-thủ là Antoine Boyer đã bị bắt rồi.

Nghe nói rằng trách-nhiệm chuyện này là tại bên Bentre cũ, nếu khản-giá đừng ào ào xướng, thì có lẽ ít ỏi kịch không đến nỗi xảy ra, vì chắc có người đã điều đình từ trước. Người bị chết là Vệ, cũng đáng trách, vì khi không ý muốn dấm vào để mua lấy cái chết.

Bữa thứ hai tuần trước, có 120 tội non ở Bắc-kỳ và Nam-kỳ bị giải ra Côn non. Trong số đó, Bắc-kỳ 99 người, còn thì ở Nam-kỳ.

Những người bị đày ấy, đều là người bị tội nặng: khổ-sai chung-thần hoặc là 10 năm, 20 năm.

Theo như tin báo tây, thì trong số đó có bangười tương cướp dữ tợn lắm; có ông già 67 tuổi, bị khổ-sai chung thân về tội giết người.

Trước khi Hội-dồng Quân-bại bãi hội, thì có một ông Hội-dồng tây yêu cầu xin nhà nước mở sòng cờ bạc công. Hội-dồng đem lời yêu-cầu ấy ra bỏ thăm; mười ông Hội-dồng ta bỏ thăm phản đối, còn 9 ông Hội-dồng tây có mặt tại đó thì đều ưng thuận. Tuy vậy cũng có thể nói rằng cả mấy ông Hội-dồng tây đều ưng thuận, vì bữa đó tuy có mấy ông vắng mặt, song đã ký tên ưng thuận vào bản yêu cầu ấy rồi.

Quyền thì hành hay không, còn ở nhà nước.

Tại nạn mưa lụt, bấy giờ mới tới Trung-kỳ dữ lắm. Mấy bữa trước, từ Quảng-trị vào tới Quảng-nam, Bình-dịnh, trời mưa như trút nước, luôn ngày luôn đêm. Vì vậy mà nước sông lên to, tràn ngập ruộng nương đường sá nhiều chỗ, thành ra bấy giờ đường bộ ra Bắc, không giao thông đặng. Tho từ cũng phải đi đường thủy.

Tại thành phố Hội-an ở Quảng-nam, những nhà ở mé sông, mà bị nước tràn lên, ngập tới từng lầu. Dân-cư ở chỗ đó — phần nhiều là người Hoa-kiều — đều phải thiên di chỗ khác để tị nạn.

Bắt đầu từ ngày 16 Octobre trở đi, thì mỗi tuần lễ nào cũng có máy bay chở thư từ Saigon ra Hanoi. Chánh-phủ mỗi ngày mỗi xếp đặt cho hai xứ Nam Bắc giao-thông tin tức thật được tiện-lợi mau chóng, ấy là một việc hay cho ta lắm.

Kỷ báo trước, bốn-báo có nói rằng Đông-Pháp Kinh-tế Hội-nghị đã khai hội ở Hanoi ngày 8 Octobre, ấy là nói lộn. Sự lầm ấy, chắc chủ-vị độc-giã cũng đã cải chánh giùm cho. Ngày 8 Octobre, là ngày của Bắc-kỳ Kinh-tế Hội-nghị (Conseil des Intérêts locaux du Tonkin) khai hội. Hội-nghị này là riêng của người Pháp, bản những vấn-đề quan-hệ cho người Pháp mà thôi. Còn Đông-Pháp Kinh-tế Hội-nghị thì qua 4 Novembre mới họp.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »



Rượu Thuộc
rất bỏ là:

“QUINA GENTIANE”

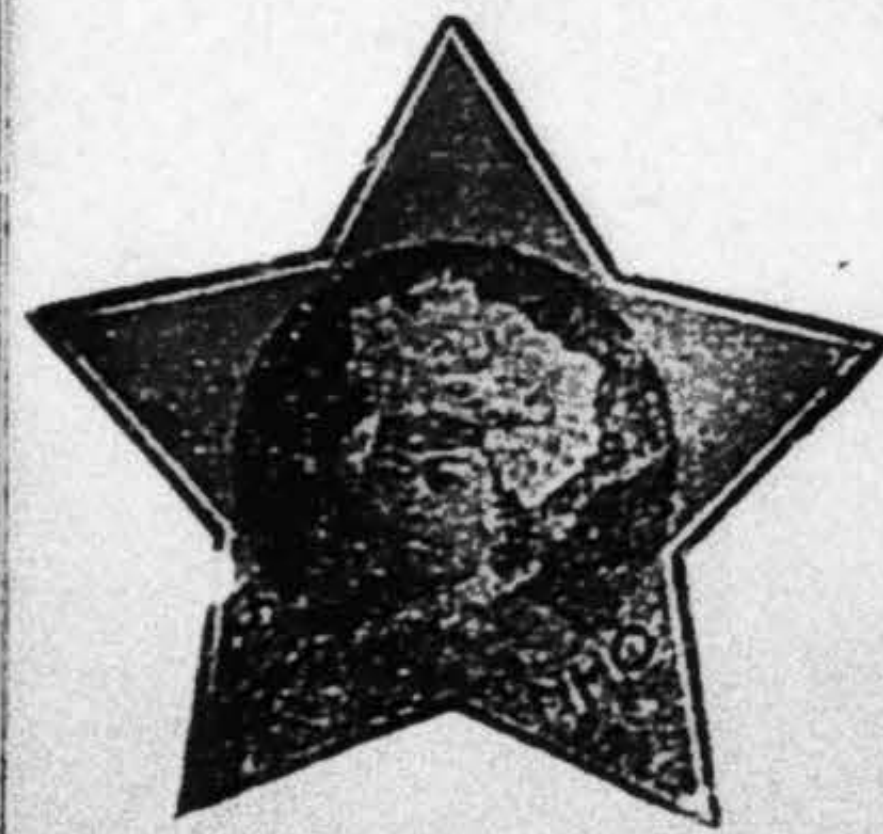
Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON



Đĩa Điện-khí
An-lo-man

Hiệu BÉKA

Mời lại
Société Indochinoise
d'Importation
40, rue Pellerin—SAIGON



Rồng là Đào và Kép trứ danh ở Nam-kỳ hát lán thứ nhứt
vào đĩa điện khí hiệu:

VICTOR

Cô Phùng-Há, Cô Năm Nhỏ và Cô Bày Mào
MM. Hai Thăng, Ba Liên, Sáu At, Năm Châu và Tư Ngưu.

Muốn mua hay là xin mục lục thi do nơi hàng:
INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
160, Boulevard Charner — SAIGON



NÓI CHUYỆN NHÀ QUÈ
(THƠ CHO BẠN)



(Tiếp theo số 23)

Lúc này cái lòng ham làm tồng của tôi, đã lên đến cực
điểm. trong trí tôi thiên-tư vạn-tướng, mà như câu « Muốn
thi Được ». Tôi lại tinh ngày nay mình nhứt định, nếu
làm được cai tồng, thì cao tay tổn chừng 30 ngàn đồng.
Khi mình làm được rồi, quyết-hành một tay, nào
kể bầm người thừa, nào các làng từng phục. Xưa kia
người ta kêu anh hương chủ xã, nay người ta bầm thầy
Cai, thừa ông Tổng, còn gì sung sướng bằng! Bây giờ mình
có quyền, có thế, oai vệ vinh vang; rồi mình coi chị nào
lở thời, góa chồng mà có của, mình ve vãng, mình cười
làm tiêu-tinh. may mà được một cái gia-lai như vậy, cũng
gờ vốn được, mà còn có lời nữa. Rồi mình đem cái ngón
mà mình đã học trong 6 năm mình làm làng kia, mà
xoáy tiền, thì có lo gì 30 ngàn không kéo lại được. Tôi
nghĩ như vậy nên tôi quyết - định và phần-chấn lã n.
Tôi liền đem 100 mẫu ruộng của cha mẹ tôi làm cực
nhọc mấy chục năm trời, để lại cho tôi thừa-hưởng, mà
thế cho xã trị 30 ngàn đồng bạc hiện. Anh ơi! lúc mình
gấp xài tiền mà cái giớng xã-tri nó eo-xách quá! Bạc thì
ăn lời 2 phân, lời thì lấy trước 3 tháng, rồi 3 tháng trả
một kỳ lời, nào tiền giấy mực, tiền y-bổ-téc (Hypothèque)
mình cũng chịu, hết thấy tình ra gần 1 ngàn đồng. Nhưng
mà lại mình đại thì chịu, chớ nào có ai bắt buộc mình đâu.

Khi tôi thế đất xong rồi, đem 4000\$00 nhét cho một
ông gộc kia xin giúp sức, dựng phá đưng cho thầy phó lên
làm cai tồng, « buộc phải thi lại ». Còn tôi thì xúi làng
vào đơn kê vạch những cái nốt xấu của thầy. Phần thì
quãng tiền, phần thì bươi móc, vậy có thế nào mà thầy
làm được. Cách vài tháng sau có giấy quan trên dạy thi.
Ôi thôi! cấp này tôi lo bỏ ăn bỏ ngủ! Tôi đem tiền đi
nhét như nhét mạch lươn, hề nghe ai ra mặt, thì tôi
cũng nhét tiền cho họ nín, để một mình tôi cho dễ.
Nhưng mà nhét đâu này nó xi đầu kia! Hén ngày thi,
còn một người thi với tôi, mà người này chính là người
của tôi cho tiền ra thi với tôi cho có chừng.

Song thi mấy bài, tôi không làm bài nào được hết; kết
quả thiếu bong, tôi không làm đặng, mà cũng không ai làm
được, vì mấy cái gộc tôi đã trảm rồi hết. Xong cuộc thi
tôi coi lại số tiền mất gần có 20 ngàn rồi mà chưa ra gì
hết; tình chờ kỳ thi sau, không dè các ông đỡ đầu cho
tôi trước kia, nay đã đổi di hết. Trời ơi! số tiền tổn hao
bấy lâu, trôi theo giòng nước hết rồi.

Qua năm sau, vì chánh-phủ thấy thi mấy kỳ mà nhưn-
tài kém quá, nên có chỉ-dụ định lại cho bỏ thám, còn
cuộc thi thì bãi. Tôi nghe tin này, tôi mừng quá, anh!

Vài tháng sau, có lệnh dạy lập sổ cũ-tri. Còn phận tôi,
thì lo xin giấy quan thầy chứng sự mạnh giỏi cho tôi, tờ
tánh hạnh, sao lục án tòa, khai gia-sản v. v. Các anh cũ-
tri, ối thôi lúc này họ tới lui với tôi nượp nượp, kể

mưu này, người chước kia, nịnh hót đủ điều; tôi thì đi
ngày đi đêm tới nhà các vị cũ-tri mà năn nỉ ý ới, nhét
tiền xi bạc, không còn sót chỗ hang cùng ngõ hẻm nào,
mà tôi không đến. Lúc này tôi học-ăn học-nói đủ cách.
Tôi hứa đều này đều nọ, nào là vì dân, vì nước, vì nghĩa
vụ, vì nhơn-quần. Bấy giờ đầu ai có cỡi trên lưng tôi,
tôi cũng không nói, ai muốn xin mặt Trăng ở nữa lưng
trời kia, tôi cũng hứa bường cho mà. Một là thắm tôi định
mua từ 40\$ tới 60\$.

Anh ơi! tôi nghĩ lại phần nhiều người, hèn hạ quá! Có
một người ra tranh với tôi, nên họ « bắt cả hai tay »
nghĩa là dằng nào họ cũng hứa giúp, tiền bạc thì họ thộp
cả hai bên. Còn nói gì tới sự ăn uống. Tôi thấy có người
trong một ngày mà họ ăn uống của hai bên có sáu bảy
lần; ý họ muốn chọc cổ cạo mửa ra đặng họ ăn nữa.
Anh nghĩ coi họ xử với mình như vậy sau mình làm
tồng rồi, đại gì mà không cạo đầu họ lại mà trừ! Tôi
nghĩ rằng họ ăn mình một lần, sau mình ăn họ lại trọn
đời, nên tôi cũng bốp bụng mà chịu. Kết-quả: là số thắm
của tôi hơn, tôi mừng quá, nhưng cũng còn lo một nỗi.

— Lo gì, hề mình được nhiều thắm, thì chắc mềm rồi.
— Không đâu, vì tôi nghe cái luật cũ tồng khác hơn cũ
Hội-đồng, không phải nhiều thắm mà đặng.

Tôi nghe vậy lo dài ra cây, may có thầy thông bày cho
tôi « cách đi khôn dại! ». Quả thật, tôi đi tròng phăng-phắt.
Trong hai tuần lễ sau, có giấy lại nôm-mê cho tôi làm cai-
tồng hạng ba.

Anh ơi! bây giờ mình có tuổi rồi nghĩ lại mọi việc đã
qua, và những cái cũ-chỉ của tôi hồi đó mà tôi mắc cỡ
quá. Khi tôi lãnh bằng cấp rồi, tôi liền đổi cả tánh-tình
tư-cách, lời ăn tiếng nói tôi cũng đổi, tướng đi tướng đứng
tôi cũng đổi, cách giao du tôi cũng đổi. Tôi mượn Biện,
dọn bàn bu-rô, mua giấy Băng, sấm sùng; nói tóm một
đều, là nghi-vệ theo hàng tồng, tôi làm đủ hết. Lại nghiệt-
ác thay, con vợ tôi, chẳng khuyển can tôi, nó còn muốn
trợ ác cho tôi, vì tánh nó ham ăn của lẽ, buộc người ta
phải bầm bà, nếu ai kêu làm là chị thì nó phiền lắm. Vì
vậy mà tôi làm thảng tay, lộn-hao bao nhiêu cũng trôi kệ.

Tôi chọn ngày khai bãng, mời khắp cả tồng. Lúc này
mấy anh cũ-tri trước họ xoáy tiền tôi, bây giờ họ sợ, trở
lại phùng-nghinh nịnh nọt, mua trường-liễn rượu-trà lễ-
mễ mà cho tôi. Họ hỏi dọ coi ở nhà mà bày trẻ tra
món gì; thì họ mua cho món ấy. Mấy tháng đầu tôi làm
mặt thanh-liêm, không ăn hối lộ, hề thàng dân nào gặp
tôi mà không bầm, không xã, thì tôi quất bỏ trên đầu,
nên dân tình thấy tôi thì lấm lét như gà chạy mặt.

Này anh! tôi nghĩ lại việc gì chẳng qua được sự thiệt.
Những điều già đời có dấu diêm thế nào, rồi người ta
cũng rõ thấu tới tâm-caa mình. Bề ngoài tôi làm mặt thanh-

liêm, mà họ vẫn biết trong lòng vợ chồng tôi, nên họ có chuyện gì thì liền đem của dút. Mà nghiệt ! con vợ tôi thì ưa thâu, dân thì ưa lo tôi thì già mặt thanh-liêm, dầu mình có gan sắt, dạ đồng đi nữa, cũng phải xiêu vì dân với vợ. Rồi lần lần thành ra cái lệ, hề « phép luật thì vào ngõ trước, lễ vật thì vào ngõ sau », thâu được thì thâu hoài, ăn được thì ăn mãi. Từ ấy nhân sau, tôi trở dù ngôn, công nhiên là một cái nghề làm ăn, không ngại ngừng chi hết.

Dân-tinh có việc gì, thì việc nhỏ tôi làm ra lớn, xuôi bèn này, dục bèn kia ; hề thói đời có sự thì họ mới lo ; tôi làm cho có, rồi cả hai bên biết phải với tôi thì tôi tính êm. Tôi đỡ bộ điền của các làng, coi ai mua ruộng đất thiếu phép, thì tôi xuôi kiện, dựng tôi tù ngục trung thủ lợi. Hoặc tôi xin khăn, tôi buộc bán rế cho tôi. Dân thì tôi muốn dùng cách nào cũng được : Bắt canh nhà cho tôi, hoặc mượn cây ruộng, mượn đắp bờ, mượn chở lúa; tôi làm gần 100 mẫu ruộng, mà không lòn công nhà bao nhiêu. Tôi lại giỏi coi ý quan trên, muốn gì, tôi đều làm vừa ý được, nếu không vậy, sao mấy năm mà tôi lên đến cai lòng hạng nhất. Nói cho phải, mấy năm trường tôi thâu thời cũng quá cái số tôi tồn-bao hồi trước, mà vì tôi hay chơi bời cho xứng-đáng với cái chức của mình, tôi lại hay làm quen với mấy ông mấy thầy dựng làm vi cảnh, cho nên thâu bèn này, ra bèn kia, cũng không còn là mấy.

Bấy giờ tôi trọng tuổi, nên tôi tính muốn lo cho được cái chức Huyện-hàm sau có quá văn, khắc vào mộ bia cũng rõ ràng. Tôi tính vậy nên đem 5.000\$00 mà nhét một lần nữa, khi tính xong, còn chờ đủ giấy tờ thì tôi lên chức Huyện. Vì dóm lại trong nhà, không còn bao nhiêu, nên

tôi càng xoay tiền đủ cách, đến đời tôi lên cho chứa cờ-bạc, cho nấu rượu lậu nữa.

Bữa kia, trong tổng có một tên nhà giàu kia đánh bạn nó chết, rồi đến lo với tôi một ngàn đồng bạc. Nhưng lúc ấy, nó chạy bạc không kịp, chỉ lo 3 trăm đồng bạc mặt mà thôi. Tôi buộc làm giấy thiếu tôi 7 trăm đồng, bản hỏi rồi tôi mới cho chôn.

Anh ơi ! Việc ăn mạng oan-hồn, làm sao mà dấu được. Huống chi xưa này, tôi gieo ác-cấm với dân với làng đã nhiều, nên họ rơi thợ đầu cáo, quan trên cho xuống xét nhà tôi, quã có giấy tờ và đào thày ma lên khám-nghiệm quã tang, làm cho tôi điếng hồn xanh ! Bao nhiêu ruộng đất tôi bán sạch mà lo vụ này. Quan trên cũng dung tình không làm tội, song bắt tôi về hưu ! Ôi ! 5.000 đồng bạc, tôi lo Huyện-hàm trước kia cũng hỏng. Sự nghiệp của mẹ cha tôi để lại cũng tiêu điều. Ngày nay, còn 20 mẫu Hương-hóa mà nợ lấp vò, vì lúc đương quyền, tôi mượn của các làng, các xã, kể 500 đồng, người 700, vì họ sợ tôi nên không giấy tờ gì ; còn nợ có giấy, cũng trót vài ngàn là khác. Tôi lấy làm vô phước quá, con trai thì theo điếm dăng, cờ bạc, hút xách, con gái thì duyên phận lời thối, nay đây mai đó, tôi nghĩ lại có lẽ vợ chồng tôi thiếu đức, nên con cái mới ra đường ấy. Người ta nói « Nhứt thế quan, tam thế oan » có lẽ là vậy.

Ông nói rồi thì hai hàng nước mắt rưng rưng, tỏ ra tuồng hối-hận lắm !

Bạn ơi ! tôi chép câu chuyện này cho bạn nghe, ước gì bạn đăng lên báo, để đồng bào soi chung, Ấy là câu chuyện thật ngày nay, chứ không phải là tôi ăn không nói có đâu !
Huỳnh-Lan

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chúng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biến ăn uống thức gì?

Có phải là biếu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hỏi con hỏi! Uống sữa NESTLÉ

Thượng Đẳng Dược Phòng SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ-NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHÈ SẮNG

TRỪ CÁC VỊ THUỐC - ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỀ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÁN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỒ XÈ

ĐỒ ĐỀ CHỖ NHỮNG NGƯỜI CÓ LẬT DÙNG

SỞ RIÊNG ĐỀ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LỨC

ÁP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỮA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gửi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình - Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

PHỤ-NỮ HƯỚNG-TRUYỀN

Chao cha ! Nữ-quyền lớn quá !

Gần biển nước Méc-xích bên châu Mỹ, có một cái cũ lao lạ lùng lắm. Xưa nay chưa mấy người đi tới đó, mới rồi có một nhà bác-học người Méc-xích đi tới đó khảo cứu, về thuật chuyện nhiều đều rất lạ.

Cù-lao ấy tên là Tibourek, của một tốp dân Ấn-độ ở, mà bao nhiêu quyền cai-trị trong đó, đều là về tay đàn bà nắm hết ; đàn ông chỉ có việc cày cuốc và làm đầy tớ mà thôi.

Hồi xưa cù-lao có 5000 người, mà ngày nay dân số chỉ còn có 400 thôi.

Dân ở đó có tinh-thần tự-lập hết sức, vì từ hồi nào tới giờ, họ vẫn có quyền tự-lập, chứ không để cho ai chinh-phục dặng họ. Người Y-pha-nho và người Méc-xích định ăn sống nuốt tươi họ, nhưng đều không được.

Họ khẳng khái lắm, thà là chịu ở góa suốt đời, chứ người nào ở trong xứ, mà đã khom lưng cúi đầu làm mọi người da trắng, là họ không thèm lấy làm chồng vợ.

Trong cù lao ấy vẫn còn tục ăn thịt người, nhiều khi họ làm thịt người — là đàn ông — mà nấu nướng ăn uống với nhau vui vẻ lắm. Đàn ông đàn bà đều là cao lớn khỏe mạnh, vì những đứa con nào sanh ra mà có bệnh, hay là ốm yếu, thì họ làm thịt liền, chứ không thương xót gì. Bởi vậy, những người nào còn sống lại, đều là khỏe mạnh hết.

Vua ở chỗ đó là một người đàn bà, lực-bộ thượng thừa cũng là đàn bà hết. Vua có quyền bảo dân sống được sống, bắt chết phải chết. Đàn ông ở đó không có quyền gì hết ; đến đời mấy bà không cho dự chỉ vào việc giáo-dục con cái nữa kia.

Thật là một xứ nữ-quyền toàn thành. Ai ham nữ-quyền lắm, qua đó ở, chắc là sẽ được vừa lòng.

Lấy vợ mà lấy phải người con gái đã qua đời.

Tòa án bên nước Ru-ma-ni mới rồi gặp một việc khó xử lắm. Có một người đàn ông xin để vợ, song tòa xét ra thì anh này chưa hề bao giờ lấy chị kia làm vợ, là vì chị đó đã chết lâu rồi.

Nguyên nhưn việc đó như vậy :

Theo như lời của anh chồng khai, thì hồi trước có người mới manh cho anh ta với một chị nọ không được xuân xanh lắm. Trước khi làm lễ cưới thì chị này có đưa giấy khai-sanh cho chồng coi, giấy khai-sanh mới có 39 tuổi thôi.

Song sau khi hai bên lấy nhau được ít bữa, thì tự nhiên chị vợ già ngay, tóc bạc, răng long, má hóp, coi già hết sức là già.

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất để uống khi dùng bữa.

Đó là một chuyện bí-mật, chừng sau anh chàng kia mới biết.

Tờ ra khi trước chị kia định lấy anh này, thì có nhờ một người chuyên-môn làm cho nhan-sắc của mình trẻ lại trong ít lâu. Nhờ vậy mà tuổi thiệt của chị ta là 54, mà coi gương mặt còn trẻ như người mới có 39. Chị ta lại muốn chứng tỏ rằng mình 39 tuổi thiệt; bèn lấy cái giấy khai-sanh của người em gái mình mà đưa ra, người này tẻ thể từ mấy năm trước kia rồi.

Bây giờ tòa án đương xét coi cái đám vợ chồng ấy lấy nhau có đúng luật không, và coi có thể hai đảng ly-dị được không, bởi vì người đàn bà trông giấy khai-sanh đó chẳng phải là người ở trên dương-thế nữa.

Thiệt là nhiều chuyện.

Ông vua về nghề ly-hôn

Bên Âu Mỹ, họ càng có tự-do kết-hôn bao nhiêu, thì càng có tự-do ly-hôn bấy nhiêu. Những án xin ly-dị, không ngày nào là không có. Nhưn vậy mà mấy ông thầy kiện kiếm ăn khá lắm. Hễ ông nào lo việc cho người ta để nhau được mau, thì thiên-hạ kéo đến vô số. Tiếng tăm nổi lên, tức thì là tiền bạc vào tay như nước tưới.

Tại nước Méc-xích, đã có một thầy kiện nổi tiếng là ông vua về nghề ly-hôn, là vì vợ chồng nào muốn dễ nhau, mà lại nhờ ông thì được mau hết sức.

Có một nhà báo ở châu Âu tới phỏng-vấn về cái thuật ấy thế nào, thì ông nói :

« Thiệt có nhờ đó mà tôi có tiền nhiều và có danh tiếng. Chính tôi là người đã khởi xướng lên nhiều lệ luật về sự ly-hôn, đã thi hành trong nước Méc-xích. Nhờ tôi mà có nhiều đám xin ly-hôn, xong việc trong 24 giờ.

« Bây giờ bên nước tôi, rất phát-dạt về sự ly-hôn, cả người Hoè-ký cũng qua đây xin ly-hôn, vì rằng tòa xử mau quá. Có khi họ muốn làm cho mau rồi chuyện, thì họ đón ngay qua tòa ở đường, hoặc ở ga xe lửa, vậy cũng là xong.

« Còn cái nguyên nhưn khiến cho họ dễ bỏ nhau thì chẳng có quái gì hết thấy. Có đám thì vì sáu tháng mà vợ chồng không hun nhau ; có đám thì vì vợ chồng không cùng ưa một cái nhà bếp ; lại có đám, thì vợ chồng không cùng ưa một cái đĩa hát. Ấy thế là họ xin để bỏ nhau liền !



Phân-hoa Cholon dùng dầu. Chụp hình có tiệm Quảng-châu tuyệt-vời ! Thị rất khéo máy kim-thời. Quần chỉ sáng tối kẻ trời nắng mưa. Tắm tỉn ai thấy cũng ưa, Khách du thì ghé coi vừa lòng chàng ?

QUẢNG-CHÂU

Tiệm chụp hình kim-thời, ở số 428, Quay de Choquan, góc đường Jaccario CHOLON

Ái, hết sức phụng thờ, đem hết mọi cách diễm dáng ra mà dụ dỗ, để cố câu lấy một tiếng cười ngàn vàng của bậc tuyệt sắc giai nhân. Nhưng Phương-Anh vẫn lạt lẽo hững hờ, bình như không có để ý gì đến Nhân-Hồ cả. Mỗi khi Nhân-Hồ đến, bắt quả nằng chỉ thủ ừng đưa dả mấy câu cho xong lệ mà thôi. Nhân-Hồ thấy Phương-Anh không động tâm, cho rằng hoặc là tại nàng chưa hiểu rõ cái bản-ý của mình chăng? Bèn cất tiếng nói rằng :

— Phương-Anh nằng ơi, cái lòng chí thành chí ái của tôi đối với nàng bấy lâu chắc nàng cũng đã biết, tôi vì nàng mà ngồi đứng ngẩn ngơ, đêm ngày tư tưởng, vì nàng mà tôi như mê như mộng, như túy như si, tâm can đã trút cả cho ái-nương, linh hồn tôi lúc nào cũng phảng phất bên mình ái-nương đó. Thế mà ái-nương nỡ chẳng đem đôi tuệ nhãn soi thấu tâm đàu-thành cho kẻ tình si, nỡ để cho ngày đêm khao khát, không được vui chung một giấc Vu Sơn. Ái-nương nỡ lòng nào mà để cho ta phải suốt đời ôm sầu ngâm khổ hay sao? Ái-nương là người từ-bi, chẳng lẽ lại đang tâm như thế!

Phương-Anh cười lạt mà đáp rằng :
— Bạch-quân ơi, sao ông lại si-tình đến thế! Ông đã biết tôi, chắc ông cũng biết cái cảnh-ngộ của tôi. Tôi phải trăm luan khôn-nạn trong đám phong-trần thế này, là vạn bất đắc-dĩ, ông có thấu cái khổ-tâm vô-bạn của tôi không, mà ông nỡ thờ ra những giọng lẳng-lở ong-bướm? Ông nên biết rằng : tuy nghề-nghiệp tôi hèn, nhưng lòng tôi không bao giờ biến đổi; cảnh-ngộ tôi tuy khổ-bách, nhưng tôi quyết sẽ đủ nghị-lực mà bảo-tồn lấy tấm thân trong-sạch này để mai sau đợi chờ người tri-kỹ, ông thật không biết

tự-lượng một chút nào, lại đem con mắt phàm-tục mà trông tôi, đem tấm lòng đăm-dăng mà đối với tôi, như thế trách nào tôi chẳng lạt lẽo với ông, vì một người không có nhân-cách, thì bảo tôi kính trọng làm sao được!

Nhân-Hồ nghe nói, thình lình như người đương mề chột tĩnh; nghe mấy lời nghiêm trách của nàng, khác nào như tấm gương phản-chiếu, soi thấu hết cái chân-dung bản-tướng của mình, nàng bảo mình là vô-nhân-cách thật là đáng lắm vậy.

Nhân-Hồ lại nghĩ đến mấy lời sỗ-sàng của mình, càng sượng-sùng hổ-thẹn vô cùng, bèn cúi đầu lúi-thúi ra về. Ra đến cửa ngoài, bèn ngửa mặt lên trời, thở dài mà than rằng :

*Mười năm mới gặp người như-ý,
Lại mắc tiếng nỡ : kfiđch bực-tình!*

Nhân-Hồ bị Phương-Anh cự tuyệt mấy câu, trong lòng vừa xấu-hổ vừa căm-tức, bèn nghĩ kế hại-ngâm, làm cho Phương-Anh phải lảm than khổn-khở mới nghe. Từ đó ngồi đầu hần cũng tìm lời nói xấu Phương-Anh, lại thường đem pha ở trước mặt bạn hữu rằng :

— Con Phương-Anh kẻ cũng là đứa có nhan sắc đáng yêu thật, nhưng chỉ ghét cái tánh kiêu-ngạo của nó mà thôi. Tánh-thế thì là con nhà hèn-hạ, nghề nghiệp thì là một ả lâu-xanh, thế mà nó cứ dương-dương tự đắc, coi mình như một vị hoàng-phi công-chúa vậy! Chỉ ngần thay cho các bậc đa-tình nam-tử, phú-quý vương-tôn, biết bao nhiêu người chỉ vì ham-mé cái nhan sắc của hần, mà ồng phi tâm-cơ, không-lao mộng-tưởng, chẳng khác gì đem tiền ngàn bạc vạn, mà quẳng xuống bể Đông! Thật là một sự vô-vị, đáng nên tức cười!

Câu phao-ngón ấy huyền truyền đi, các bọn làng chơi ai nấy đều đem lòng chán ghét Phương-Anh, cho là phường giả dối bạc tình, mà bảo nhau không thêm tới cửa nữa. Một nơi ca-lâu đương nào-nhiệt sầm-uất, bỗng hóa lạnh-lẻo buồn rầu, bướm ong lữ' đẩu, xe ngựa vắng teo, Cừu-Má thấy vậy lấy làm kinh-ngạc vô cùng! Mụ cho rằng : tất nhiên Phương-Anh có sự gì hỗn-hảo bất-nĩ, để đến nỗi gây ác-cảm với làng chơi, nên cửa hàng mới suy-sút đến thế.

Mụ nghĩ thế, bỗng dưng-dưng nổi trận tam-bành lên, túp lấy Phương-Anh mà si-ma, mà đánh-sé, làm cho một thân đào-non liêu-yếu kia, phải trải bao nhiêu sự nhục-nhân đau đớn, bao nhiêu sự thống-khổ tâm-thuơng, nhưng nàng cũng không thể phản-trần lể nào được, vì chính nàng cũng không hiểu duyên-cớ ra làm sao. Mụ thấy nàng không chịu thủ thất chân-tình, càng thêm giận dữ, thẳng tay đập tiểu vũi hoa, chẳng còn thiếu gì cách tàn khốc giã-man gì nữa. Phương-Anh bị đòn đánh mề-man, thắm tim cả người, nằm liệt trên giường không đứng dậy được. Mụ bèn cho vục vào một cái buồng nhỏ, bỏ tro đó cho than khóc mặc kệ, sống chết mặc thay Phương-Anh đành chỉ nằm bưng mặt khóc than cái cảnh hồng-nhan bạc mệnh mà thôi. Lại nghĩ : nay mẹ cha mất cả từ cổ vô thân, mình khóc mà ai thương, mình chết mà ai tiếc! Nay chẳng may sa cơ lạc bước thế này, cũng chẳng qua số mạng xui ra như thế, dù người ngoài họ hủy-hoại, nhưng tự ta phải tự cứu lấy ta, miễn là lưu được tấm thân trong sạch về sau này là đủ. Chớ ngoài ra dầu nhục dầu vinh, dầu sướng dầu khổ, có đáng kể chi!

Lập chí như vậy, nên dầu bị xử tàn-nhân đến đâu, nàng cũng cố nhẫn-nhục mà chịu không hề có oán-hận hoặc oán-trái ý mụ chút nào, nên chẳng bao lâu mụ cũng hồi-lâm

thương xót đến nàng, mà không nỡ lãng-áp như trước nữa. Nhưng mỗi khi nghĩ đến sự thu nhập trước kia hàng trăm hàng chục một ngày, nay mười phần không còn một vài, thì mụ lại đau lòng xót ruột mà day-nghiến nằng boài.

Bồng đầu có một người lái buôn rất giàu, vốn liếng kể có hàng triệu, nghe tiếng Phương-Anh là người đã có cái sắc hoa nhường nguyệt thẹn, lại có tài nhả ngọc phun châu, trong lòng lấy làm hâm-mộ lắm, kịp khi trường-tó đã giáp mặt hoa-đào, thì về nào chẳng đem, nét nào chẳng ưa! Mụ kia thấy gã nọ đã mười phần say mê rồi, mới càng tỏ lục chuốt bồi-g, hết sức nằng cao phẩm giá. Đến khi nói đến giá tiền, mụ cả quyết nói rằng :

— Phi một muốn lượng, không thể nào dám vắng lời được!

Gã lái buôn, nghe nói, liền đứng hẳn người đi, ngồi há miệng hồi lâu, không biết ứng đáp lại làm sao cả. Hồi lâu nín lặng, đứng dậy ra về.

Mụ Cừu-Má biết rằng mình nói thách quá, liền nắm gã lại mà don-đả nói rằng :

— Kể phẩm-giá thì đáng muốn lượng thật, nhưng còn lấy lượng trường-giã, chớ nào có dám một mực như thế đâu!

Hai bên có-kẻ bớt một thêm hai, hồi lâu ngã-giã là năm ngàn. Mụ Cừu-má mừng rỡ vô cùng, bèn lưu người lái ở lại khoản đãi rượu chè, và ký kết giấy tờ, hẹn ba hôm nộp đủ tiền, sẽ rước Phương-Anh về làm thứ-thiếp. (1)

(1) Cái số làm lễ, thì bao giờ cũng phải làm lễ! Độc-giã cứ nghiêm về sau mới biết cái số nằng eo le làm nỗi.

(còn nữa)

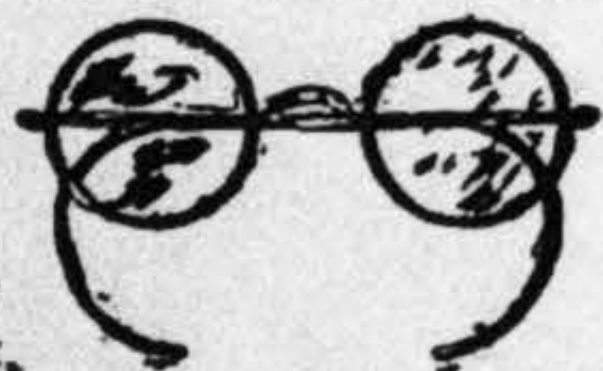
Rượu Cờ-nhật BISQUIT DUBOUCHE
là thứ tốt nhất.

NGO-BÁO Ở NAM-KỲ

Các ngài muốn mua báo có hạn, hoặc đăng quảng cáo cùng mọi việc khác với Ngo-Báo xin cứ giao-thiệp với

M. DÀO THAO-VỸ dit CHÂN-THUY
SAIGON — 108, MAC-MAHON, 180 — SAIGON
LÀM ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN CỦA BỒN-BÁO Ở NAM-KỲ

Một năm... 6 \$ 00 | Ba tháng... 1 \$ 80
Sáu tháng... 3 \$ 50 | Một số... 0 \$ 02



LUNETTERIE

My-Khouan

231, Rue des Marins — Cholon — Ngang Ga xe lửa Cholon
Bán đủ các thứ kính Huê-kỹ, cận thị, viễn-thị, ông già, vệ-sanh, đủ các thứ màu.
Bán đủ các thứ gọng kính bằng vàng, đôi-trôi, nickel, coi rất lịch sự.
Chế các thứ kính theo khoa[Quang-Học; có máy điện-khí có thợ chuyên môn để coi mắt, lựa kính trước khi dùng.
Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

Hỡi các nhà nông gia điền chủ!

Chỉ có một thứ báo thật có ích cho các quý-vị, là báo

CANH - NÔNG - LUẬN

Nói chuyên môn về nghề làm ruộng cây lúa, trồng dâu nuôi tằm, phép nuôi trâu bò, cách trồng cây cối; cùng là mọi vấn-đề : dùng cây máy có lợi thế nào, bón phân nào tốt, muốn giao-thiệp với các nhà băng ra thế nào, muốn xin khẩn đất thì phải làm thế nào; v. v... đều là những việc có ích lợi ngay cho các nhà nông, thì trong báo ấy đều có đủ hết. Những nhà biên-tập đều là những người tây nam chuyên môn trong nghề canh nông cả.

Đóng-bào nông-dân nên mua mà đọc :
Canh-Nông-Luận là tạp-chí, nhiều trang, khổ ruộng, giấy tốt, in đẹp. Mỗi tuần lễ xuất-bản ngày thứ bảy. Giá mỗi năm 10 \$ 00. Nửa năm 5 \$ 00. — Báo-quán : số 40, đường Chaigneau Saigon.

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhưt, bên-bỉ nhưt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng : Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra dạng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, động thì rề rề, tiếng thì khan-khan nghet-nghet, khi nào cũng giống động ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghề làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hãng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-điện mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhưt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-điện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớng khỏi đi chơi làng phí, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát dù thứ, đĩa hát Vô-tuyên-điện bán tại :

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON

TIÊU-THUYẾT

Tác-giã: HỒ-BIÊU-CHÁNH

CHA CON NGHĨA NẶNG

2. -- Tức mà hỏi vợ

(Tiếp theo)

— Mày nghĩ cái gì, nghĩ làm sao đâu, mày nói cho tao nghe thử coi.

— Họ nói thằng Sung đó là con Hương-hào Hội chứ không phải con tao. Họ nói như vậy mà tao coi gương mặt nó sao không giống hai đứa lớn, nên tao phát nghi.

— Thiệt mà là đồ trâu đờ chó, chứ không phải người ta. Trời ngó xuống mà coi, bớ trời! Quán ăn ngược nói ngạo, động đầu xuống đất trở cẳng lên trời, mà quĩ thần để cho nó sống làm gì không biết. Nó ăn ở với tôi được ba mặt con, rồi bây giờ nó nói không phải con nó, trời đất ơi! . . .

— Tao có nói gì đâu mà mày rủa tao. Tao nói chuyện cho mày nghe, có hay là hồng có thì thôi, chứ rủa cái gì.

— Thiệt mà nói thằng Sung là con của anh Hương-hào Hội phải hôn?

— Họ nói chứ không phải tao.

— Họ là ai? Mày phải chỉ tên họ ra.

— Chỉ làm gì? Chỉ dựng mây đào mây bời ông bà người ta.

— Nếu mày không chỉ tức thì mày nói, chứ không phải ai biết. Để sáng tao lên tao nói cho vợ chồng anh Hương-hào Hội hay rồi mày coi.

— Nói cho người ta hay làm chi.

— Úa! Mày nói như vậy rồi biểu tao nín hay sao? Tao nói cho anh ghét anh lấy ruộng lại cho rảnh. Không biết chừng anh còn làm mấy ở tù nữa a, nói cho mà biết.

— Tao có làm gì đâu mà ở tù?

— Mày nói xấu cho người ta thì ở tù, chứ làm gì.

— Tao nói như vậy, mà mày không có thì thôi chứ.

— Tao nói cho mà biết, đừng có nói bậy nói bạ như vậy nữa. Mày còn dặt dề nói xấu cho tao nữa thì tao không dung tha, nghe hôn.

Trần-văn-Sửu nằm nín kè, không còn lời chi mà nói nữa. Thị-Lựu bèn lấy tay xô chồng xé ra rồi nắm một bên. Trần-văn-Sửu gát tay qua trán, mắt nhắm lim-dim, bỗng nghe ngoài trước có người gõ cửa tiếng kêu kệt-kệt. Anh ta lật dật bước xuống, ra ngoài dốt đèn, thì thấy con Quyên nằm ngủ trên ván có một mình, còn thằng Tý đi đâu mất. Anh ta và kêu thằng Tý và đỡ bước, bước ra sân.

Trên trời vầng trăng tỏ rạng, trước sân sáng quắc như ban ngày. Trần-văn-Sửu thấy thằng Tý ngồi chồm-hồm dựa xô hè, gục mặt xuống đất. Anh ta bước lại hỏi: « Làm giống gì ngời đó, con? » Thằng Tý ngồi trơ-trơ không trả lời. Anh ta kéo tay nó đứng dậy thì thấy mặt nó nước mắt chảy ướt đầm. Anh ta bèn hỏi nó rằng: « Sao con khóc vậy, con? Con có đau bụng đau dạ gì hôn? » Thằng Tý lắc đầu lia-lịa, mà cũng không chịu nói tại sao nó khóc. Anh ta dắt nó trở vô nhà, biểu nó lên ván nằm ngủ, rồi

anh ta cũng leo lên nằm một bên đó. Cách một hồi lâu, Thị-Lựu ở trong buồng cất tiếng kêu rằng:

- Cha thằng Sung, a.
- Giống gì?
- Vô biểu một chút.

Trần-văn-Sửu lồm-cồm ngồi dậy đi gài cửa, bung đèn đem để trên bàn thờ mà tắt, rồi men men đi vô buồng, miệng cười ngón-ngoèn, vì đã quên hết những điều Hương-tuần Tam nói hồi trưa đó rồi.

3. -- Rủi tay rồi ăn năn.

Người xảo-quyệt thì hay gạt, mà người thiệt thà lại hay tin.

Trần-văn-Sửu nghe người ta nói vợ lấy trai thì tức-giận, mà vì tánh chơn chất thiệt thà; tức giận không biết lo mưu tính kế mà lóng đục gạn trong, cứ về nhà tỏ thiệt cho vợ nghe, rồi hỏi vợ có làm quấy như người ta nói đó hay không. Thị-Lựu là một người đàn bà đả hỏn ầu mà lại xảo quyệt, vừa nghe nói thì mắng rủa, l âm dọa om sòm, rồi bom ngọt chông, ôn-ỹ mơn-trơn một đêm; làm cho Trần-văn-Sửu vui lòng, tưởng vợ mình trong như tuyết, sạch như băng, vì người ta ganh ghét, nên bày đặc chuyện mà dứt cang thương, phá gia đạo.

Qua bữa sau, Trần-văn-Sửu đi gạt, trong lòng phoi-phới, ngoài mặt vui vẻ như thường, lin chắc vợ thương yêu, không còn nghi thằng Sung là con lợn đòng nữa.

Cách ít ngày tới lúa của anh ta chín. Thị-Lựu đòi đi theo chồng mà gạt. Trần-văn-Sửu châu mày nói rằng: « Thôi, ở nhà coi em. Trời nắng quá, mày không quen, rồi đau đây mấy bả người ta nữa. »

Trần-văn-Sửu kêu có 4 người gạt giúp, nên gạt bữa đầu mới được có một góc ba mà thôi. Vì lúa bó chưa xe về nhà kịp, nên ban đêm anh ta phải ra ruộng ngủ mà giữ. Anh ta mới vừa ôm nóp ra đi thì vợ hỏi rằng:

- Ngoài ruộng chỗ đâu mà ngủ?
- Có bờ chớ.
- Ngủ mấy bữa vậy lặn?
- Gạt ba bữa cho hết rồi mới mượn xe mà xe, nên phải ngủ ba bốn đêm.
- Ngủ ngoài sương ngoài gió vậy lạnh chết còn gì.
- Có nóp mà lạnh nổi gì.
- Lóng này còn trắng, ai dám gánh trộm lúa bó hay sao mà phải giữ cho cực như vậy hông biết.

— Lúa bó cũng là tiền chớ gì. Của mình thì mình giữ cho chắc tay. Đừng tin sáng trăng, vậy chớ không thấy hôm rằm tháng chạp nó gánh trộm của anh Hương-hào Hội hết mấy chục bó lúa đó sao.

Thị-Lựu cười. Trần-văn-Sửu vác nóp mà đi. Trần-văn-Sửu ngủ giữ lúa hai đêm đầu bình an; đêm nào cũng chừng trời rặng sáng mới ôm nóp đi về dựng ăn cơm

rồi có trở ra mà gạt. Qua đêm thứ ba, anh ta cũng ra ruộng mà ngủ nữa. Đến nửa canh hai, chẳng hiểu tại sao mà trong bụng đau quá, chịu không được. Anh ta tức nóp ngồi dậy ôm bụng, thì trong ruột đau thối từ hồi, còn ngoài da thì mồ-hôi nhều giọt.

Bữa ấy nhằm 19 tháng giêng, nên mặt trăng đã mọc lên được vài sào, rọi đồng ruộng sáng rỡ. Trần-văn-Sửu mới tỉnh trở về nhà kiếm dầu như-ý mà uống, như hết đau bụng thì sẽ trở ra mà ngủ lại. Anh ta bỏ cái nóp lại đó, tay chống cây cóc mà đi về. Anh ta đi được một khúc đường thì trong bụng bứt đau, chùng về gần tới nhà thì không còn đau chút nào nữa hết. Anh ta muốn trở ra ruộng ngủ lại, mà rồi anh ta nghĩ mành về đã gần tới nhà rồi, thì thôi anh ta luôn vô nhà biểu vợ nấu nước nóng cho mình uống một chén rồi sẽ trở ra giữ lúa cũng không hại gì.

Anh ta bước vô sân thì nghe trong nhà vắng teo. Anh ta thò tay dỡ cửa, thì cửa gài chắc cứng. Anh ta bèn cất tiếng kêu rằng: « Mày a mày, dậy mở cửa cho tao vô một chút nghe hôn. »

Anh ta không nghe vợ trả lời, mà lại rồi nghe có tiếng nói ào-ào trong buồng, rồi nghe có tiếng di động đất phía sau nhà bếp. Anh ta vô cửa kêu vợ nữa. Thị-Lựu lên tiếng hỏi: « Ai kêu đó? » Trần-văn-Sửu liền đáp rằng:

- Tao chớ ai.
- Ngủ giữ lúa sao mà về? Bỏ lúa trong ruộng ai coi cho?
- Đạn bụng quá, nên về kiếm nước nóng uống.
- Ở, để dốt đèn rồi mở cửa cho.
- Thị-Lựu lộ-mò ở trong buồng, rồi lần đi đầu xuống nhà

bếp một hồi nữa, rồi mới chui ra phía trước quét hộp, quét lên mà dốt đèn. Trần-văn-Sửu tay cầm cây cóc đứng ngoài cửa mà chờ. Chờng Thị-Lựu mở cửa rồi, chị ta nói lớn lên rằng: « Cửa mở rồi đó, đó mà vô. »

Trần-văn-Sửu dỡ cửa chun vô phía bên này, thì Thị-Lựu cũng dỡ cửa chun ra phía bên kia. Anh ta vừa mới chun nữa cái thì nghe dựa bên hè có tiếng người ta chạy động đất thịch thịch. Anh ta tưởng là ăn trộm rình nhà nó nghe anh ta về nó sợ nó chạy, nên anh ta lật dật thối lui ra sân.

Trăng sáng như ban ngày, Trần-văn-Sửu thấy rõ ràng Hương-hào Hội bận áo vải trắng quần lãnh đen ở phía cây chùm ruột chạy ra sân đứng có thót ra lộ. Anh ta xách cây cóc chạy theo, trong bụng giận lắm, quyết đập chết Hương-hào Hội cho rồi đời quán gian dâm. Chẳng dè Thị-Lựu chạy lại nia áo chông mà tri lẩn nhân, làm cho Trần-văn-Sửu rượt không được; để Hương-hào Hội thót ra lộ rồi chạy mất.

Trần-văn-Sửu và tứ: và giựt, dạy lại xá vợ té lẩn củ dưới đất và nói rằng: « Mày đi theo nó đi, đừng có ở trong nhà tao nữa. » Anh ta nói rồi liền quần cây cóc giữa sân mà đi vô nhà.

Thị-Lựu có lỗi, nên bị chồng xô té mà không dám nói chi hết. Chị ta lồm-cồm đứng dậy, bới đầu lại cho chắc rồi cũng trở vô nhà.

Trần-văn-Sửu giận quá, mặt mày tái xanh, tay run bầy-bầy, vừa thấy vợ vô nhà thì bước lại xỉ trong mặt vợ mà nói rằng: « Đờ đờ chớ! Bữa nay tao bắt được rõ-ràng rồi đó, mày còn chối nữa thôi hử? Đi đi, đi ra khỏi nhà tao cho mau. »

MỸ NGHIỆP BẮC

Bồn tiệm kính trình quý khách rõ. Lúc này bồn tiệm có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nu, mặt đá, tủ thờ, tủ kiếng bằng trác, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đờ đồng lọc, đồ den kiểu lạ. Đờ thêm màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiệm rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI
105, rue d'Espagne — SAIGON
Kế dinh Xã-Tây

Sách mới

Mời lại 10,000 tiểu-thuyết tây: Livre National bleu, Livre National rouge, Romans célèbres, Romans cinéma, Livres de poche, giá từ 0\$10 tới 0\$40, truyện dã ly-kỳ, sách đóng rất đẹp, làm hình rất ngộ.

Sách Bắc. — Việt-nam sử-lược 2\$00 (ở xa thêm 0\$31 tiền gửi.) Bình sơn lãnh yếm 1\$40. Chồng tôi 0\$80 Vợ tôi 0\$80 Nước hồ gươm 0\$25, Điều-Thuyền 0\$15. Cướp quyền tạo hóa 0\$10 Cái nạn 0\$35 Thần công lý 1\$20 Sách Nam. — Thất hiệp ngũ nghĩa, ngày 1er octobr ra trọn bộ 11 cuốn 4\$40 là một bộ tiểu-thuyết tàu dịch rất hay tả những truyện thật chứ không huyền hoặc như các truyện khác. Hậu tam quốc đã in rồi cuốn 11.

Tinh-dữc Thư-xả
Téléphone 609
37, rue Sabourain SAIGON

Việt-Nam Công-ty Bảo hiểm xe hơi

Hội nặc danh số vốn 200.000\$

Hội quán ở số 54 56 đường Pellerin — SAIGON

GIẤY THÉP TẮT: ASSURANA GIẤY THÉP NÓI: 748

1. BẢO KÊ XE GIÁ RẺ HƠN HẾT.

2. KHI RỦI RO BỒI THƯỜNG MAU LẮM.


Hỡi chủ xe hơi Annam! Hãy bảo kê xe hơi của Quý-ngài tại hãng chúng tôi. Khi nào có rủi ro, Quý-ngài khỏi cực lòng chi hết, vì chúng tôi hết sức lo lắng về việc sửa xe chẳng khác nào như xe của chúng tôi vậy.

Cho mượn máy viết và sửa các thứ máy, bán đồ phụ tùng máy viết, xe máy xe hơi, đồ đèn khí, máy hát và đĩa Nam Trung Bắc Tàu Cao-man, có tài riêng về nghề khắc hình vô đá, vô thau, đồ mộ bia, khắc con dấu bản xe hơi.

Có bấy nhiêu đồ mỹ-nghệ rất khéo tại nơi tiệm

ĐỒ NHU-LIÊN

91 33 Rue d'Espagne 91-33
Téléphone 690



Thị-Lựu trợn mắt ngó chông và hỏi rằng : « Mày bắt được cái gì ? Tiên non lữ đường thăng cha mày, nửa đêm mày về đây kiếm chuyện mà đánh tao phải hôn ? Mày giỏi lắm làm giống gì tao đâu, mày làm thử coi, họ có công đâu mày hay không mà. »

Trần-văn-Sửu tức vì vợ lấy trai, mánh bắt được, mà nó còn chưởi mánh nữa, anh ta dẫu không được, nên nhẩy lại đánh vợ một bốp tai chùi-lúi. Thị-Lựu chụp con dao bầu để trên ghế nghỉ rồi nhấm ngay mặt chông mà chém, Trần-văn-Sửu trở khối, rồi với tay giựt con dao, và có cẳng đập vợ một cái mạnh quá, làm cho Thị-Lựu té đập đầu vô cạnh ván nghe một cái bốp.

Thị-Lựu nằm dài dưới đất, không cục-cựa, mà cũng không nói chi nữa hết.

Thằng Tý với con Quyên đã thức dậy từ hồi cha chúng nó về kêu cửa, song chúng nó thấy mẹ dỗi dèa mở cửa nên nằm nín khe. Chờng chúng nó thấy cha mẹ mắng chưởi xỉ-xò nhau, rồi đánh nhau nữa, thì chúng nó kinh hải nên lồm-cồm ngồi dậy rồi dặc nhau chạy lại dưng núp phía sau cái cối xay lúa.

Trần-văn-Sửu thấy vợ nằm im-lìm dưới đất, bèn bưng đèn mà rọi. Thị-Lựu nằm ngửa, một cánh tay thì xấp dưới lưng, một cánh tay thì gác trên chơn ván, mắt mở trao-tráo mà không có thần, trong miệng nhả ra ít giọt máu đỏ lỏm. Trần-văn-Sửu thất kinh, lật đật để cái đèn lại trên ghế nghỉ, rồi thò hai tay bằng xúc vợ mà để lên trên ván. Anh ta đụng nhấm phía sau ót ướt ướt, bèn sờ cái đầu lên mà coi, thì thấy cái sọ phía sau đã bể, nên óc đỏ ra rồi pha với máu mà chảy đầm-dề. Anh ta rờ lỗ mũi thì không còn hơi thở nữa. Anh ta kinh tâm loạn trí

mặt mày xanh như chàm, tay chơn run bầy-bầy, liền óm ngan mình vợ mà kêu rằng : « Mày a, mày ! » Thị-Lựu nằm tro-tro như khúc cây. Trần-văn-Sửu ngóc đầu dậy than rằng : « Trời đất ơi, vợ tôi chết rồi còn gì đâu ! »

Lúc ấy trong lòng anh ta đã đau-dớn, mà trong trí anh ta lại lo sợ ; anh ta lách-quánh, chạy vô buồng rồi chạy ra đứng ngó vợ, muốn khóc mà không có nước mắt, muốn nói mà nói không ra lời. Bộ tịch anh ta như người mất trí ; anh ta ngó vợ một hồi rồi dủn mình. Anh ta vụt dý cửa bước ra sân, bỏ cửa rớt một cái ầm, rồi co giò mà chạy tuốt.

Vừa kinh hải về nỗi giết vợ, vừa lo sợ về nỗi chúng bắt. Trần-văn-Sửu chạy dầy, một là không muốn thấy cái thây của vợ nữa, hai là không muốn để cho làng bắt trời mình. Tay anh ta chưa lách coi phải chạy đường nào, phải đến đâu mà trốn, song anh ta ra khỏi sân rồi, không dám chạy theo đường lộ, đường như sợ người ta rượt theo. Anh ta băng ngang ruộng, mà lại tránh xa mấy chòm nhà, dượng như sợ người ta đón bắt.

Trên trời trăng soi vặc-vặc, trước mặt đồng rộng minh-mông. Trần-văn-Sửu vệt lúa mà đi, lùa vướt chừng muốn té nhủi, bước xột bần văng lờ dàu. Anh ta thấy hai con mắt của vợ mở trao-tráo mà ngó anh ta hoài, anh ta sợ quá, nên nhắm khít cặp mắt lại dặng dưng thấy nữa, mà nhắm cũng như mở, cứ ngó thấy luôn luôn. Anh ta đi một hồi, lại nghe như có tiếng người đ-ào phía sau, anh ta tưởng xóm làng theo bắt, nên dầy mặt lại mà ngó, té ra không có ai hết. Ngực nhẩy thịch-thịch, mắt đỏ hào-quang, mồ-hôi tuông đầm-dề, anh ta cúi đầu khum lưng lồm-lủ đi riết.

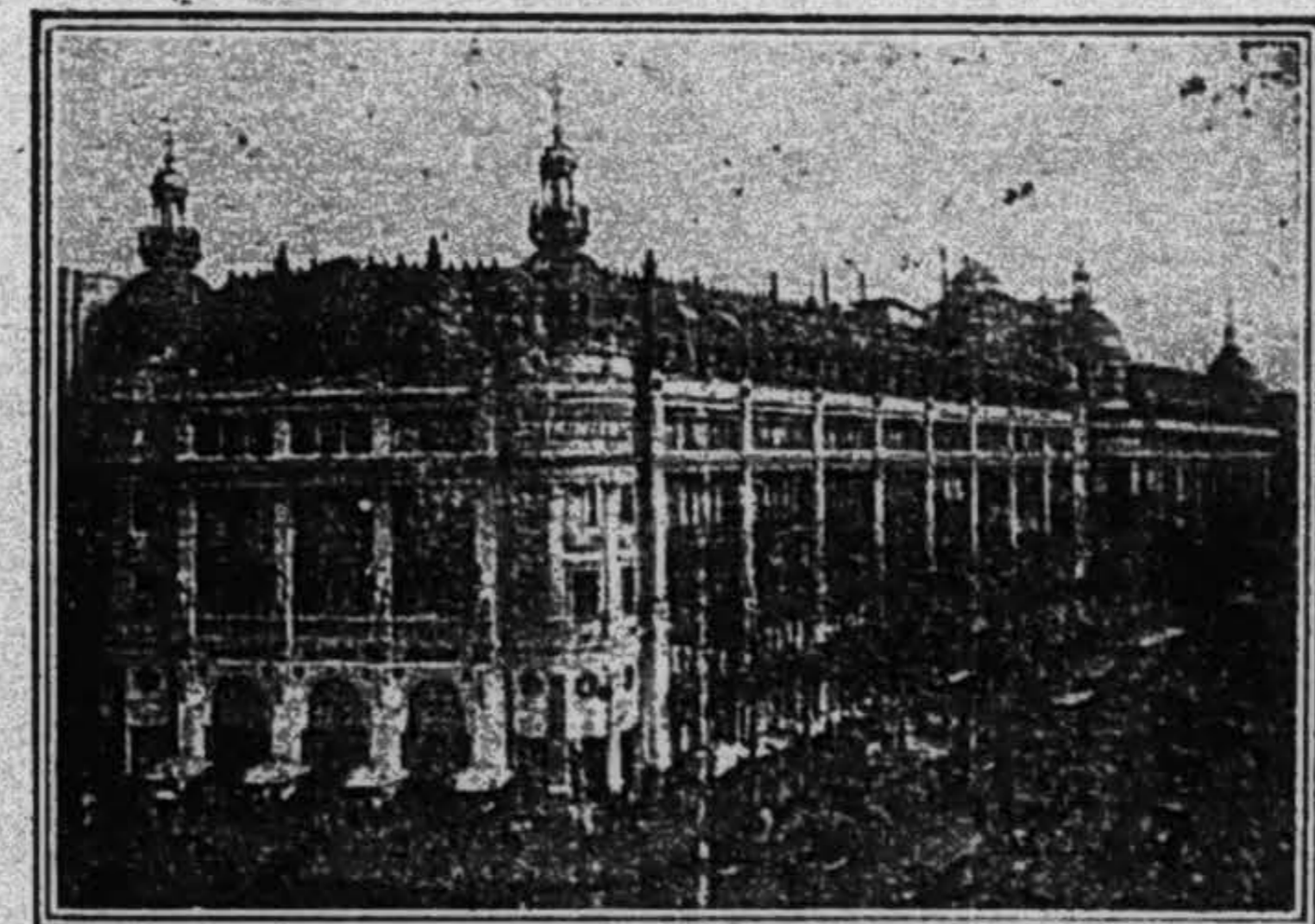
Trời rặng sáng, Trần-văn-Sửu đi tới mé sông lớn, bèn đứng lại mà ngó. Vì trong lúc hoảng hốt vọt chạy, không biết chạy hướng nào, nên đến đây gặp sông, không biết sông này là sông gì. Phần thì cùng đường, phần thì mồi chơn, nên anh ta ngồi bẹp dựa lưng vào gốc cây bần mà nghĩ.

Gió thổi lao-rao, đưa sóng đánh vào mé đất lạch-xạch, nhánh bần lúc-lắc, lá xui một phía khua tiếng lao-xào. Trần-văn-Sửu ngồi khoanh tay, tai nghe sóng đập gió đờn thì buồn ngủ, nên nhắm mắt lìm-dim. Vì mệt mỏi nên muốn ngồi êm mà nghĩ, té ra vừa nhắm mắt thì thấy vợ nằm trước mặt, cặp mắt mở trao-tráo, miệng trao máu đỏ lỏm. Sự sợ, sự buồn, sự lo, sự ăn-năn, ừ-ừ xóng lờ làm rối-rắm trí khôn, nên anh ta rữa óc run tay, lắc đầu dậm ngực mà nói rằng : « Trời ơi ! Tôi đánh vợ tôi chết rồi, bây giờ làm sao ? Bị đây, chắc không khỏi bị đây chung thân... Mấy đứa con tôi ai nuôi nó ? ... »

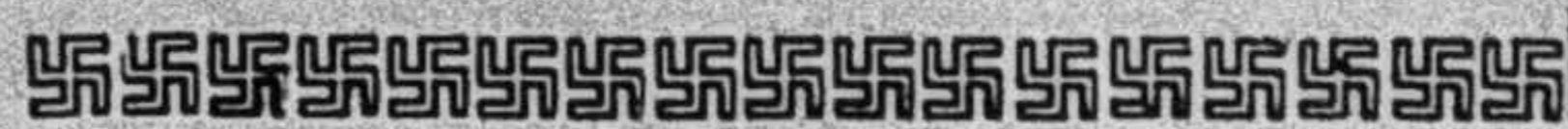
Trần-văn-Sửu nhớ lời sắp con thì anh ta khóc mới được. Mà chùng khóc được thì nước mắt tuôn ra đầm-dề không dứt. Anh ta chổng hai cánh chỏ trên đầu gối, sè hai bàn tay bụm mặt mà khóc, kể rằng : « Mình đi ! mình làm chi mà dỗi tệ như vậy. Vợ chồng ở với nhau mấy năm nay, mình cũng biết tôi thương mánh, tôi cưng mánh lắm chớ. Việc nặng việc nhẹ tôi giành tôi làm ráo, tôi không chịu để cho mình làm. Tôi xin mình ở nhà coi nhà với coi sắp nhỏ mà thôi. Mình sung-sướng như vậy, còn gì nữa. Sao mình không nghĩ bụng tôi, mình lên mà traigái với băng Hương-hào Hội làm gì. Mình thấy nó giàu có, quần lãnh áo lụa mình mê hay sao ? Giàu có làm gì mà ham ? Tôi nghèo chớ tôi có để mình nhậu dối bữa nào hay sao ? Hay là mình

muốn có tiền nhiều dặng ăn mặc sung-sướng như họ ? Tôi thương nói với mình, để tôi ráng sức làm cho có tiền nhiều dặng vợ con sung-sướng. Tôi nói như vậy là ý tôi muốn có tiền dặng cho mình bận quần hàng áo nhiều, đi giày đi dép, đeo vòng đeo vàng. Tôi nói đó là nói thiệt, chớ không phải nói gạt mình. Mình cũng thấy tôi làm lung lăm, chớ phải biếng-nhác đâu. Thông-thắng chớ ít năm rồi sẽ khá, chớ mình muốn gấp quá sao được. Sao mình không thương tôi, mình lấy thằng Hương-hào Hội chi vậy ? Mà như mình có lỡ đại, thì hôm tôi hồi đó mánh nói thiệt với tôi. Tôi thương mình lắm, nếu mình chịu thiệt, thì chắc tôi rầy bầy bạ rồi thôi, chớ tôi không nỡ đánh đập gì mình. Sao tôi hỏi mình lại chớ, rồi mình còn mắng chưởi tôi ? Đến chừng tôi bắt được quả tang chánh án rồi, mà mình lại còn leo-lẻo, mình chưởi tôi, mình thách đố tôi, mình vác dao muốn chém tôi, làm cho tôi giận mất trí khôn, nên tôi xô mánh té mà chết. Trời ơi, vợ tôi chết rồi, bây giờ tôi sống sao được ! Tôi sống thì tôi bị họ bắt họ chém. »

(Còn nữa)



Hàng lớn PRINTEMPS tại Paris
Đại-lý : 16, Boulevard Charner Saigon
Tập in hình và giá các đồ hàng dưng về mùa lạnh năm 1929, 1930 đã có. Ai viết thư lại xin sẽ gởi liền.



Ren và hàng thêu satin đủ các màu của người Bắc làm ra dưng để đi biêu ai làm kỷ niệm hay mừng về việc đám cưới, tân-quan, coi lịch sự và quý lăm.

Có bán tại hiệu : M^{me} V^{te} Nguyễn-chi-Hoà
82, Rue Catinat — SAIGON

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare (CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)

Lẽnh làm mã theo kiểu Annam và kiểu Tàu. Lẽnh làm hình, tượng và xây lối đá cẩm-thạch có đủ hạng và đủ màu.

Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên khối. Làm bọa đồ và định giá công việc của thân-chủ đời.

TÍNH GIÁ NHẸ
Do nơi : M. VILLA Ingénieur
N^o 43, Rue de Massiges Saigon
TÉLÉPHONE : N^o 955

Qui Bà, Qui Cô !
Muôn mua hột xoàn thiệt tốt nhưt hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu :
M. L. M. MOHAMED
Ở đường Catinat số 57
Saigon
Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ non vắn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.

Phép màu nhiệm của Kéva



Nước Enigma de Memphis. Nước trong suốt, không có cặn, chủ làm cho da mịn, mịn màng trắng trẻ. Sức thứ nước này không đợ quần áo, làm cho da mình trắng mà chẳng phải dời phứa. Giá 2\$00
Thuốc nhỏ lông hiệu «Kéva» nhỏ những lông con, mà không mẩn da rất thiệt chi hết. Giá 2\$00.
Dầu sữa tóc hiệu «Kéva» làm cho tóc mềm mông và láng ngời. Giá 2\$00.

Viện Mỹ-nhơn «Kéva»
CHI NHÁNH Ở SAIGON, 40, ĐƯỜNG CHASSELOUP-LAUBAT
GIẤY THIỆP NÓI : 7.55.
Ai xin cuốn sách nói về sắc đẹp, thì viện gửi cho không.



Chức « Nhân »

« Nhân » tức là nhường nhịn. Một đứa trẻ biết nhường...

Đời xưa, có nhà ông Trương-Công-Nghệ, chín đời còn...

Đó, các em coi, người ta biết nhường nhịn nhau thời sung...

Ông Tổng có được hai người con trai, Hai người tuy đã...

Một hôm, ông Tổng ra thăm vườn, thấy cây chanh bị sâu...

Cách đó một tuần-lễ, ông Tổng lại ra thăm vườn, thấy...

Đó các em coi, hai cậu chỉ vì không biết nhường nhịn...

LONG-VĂN

Câu đố giải trí

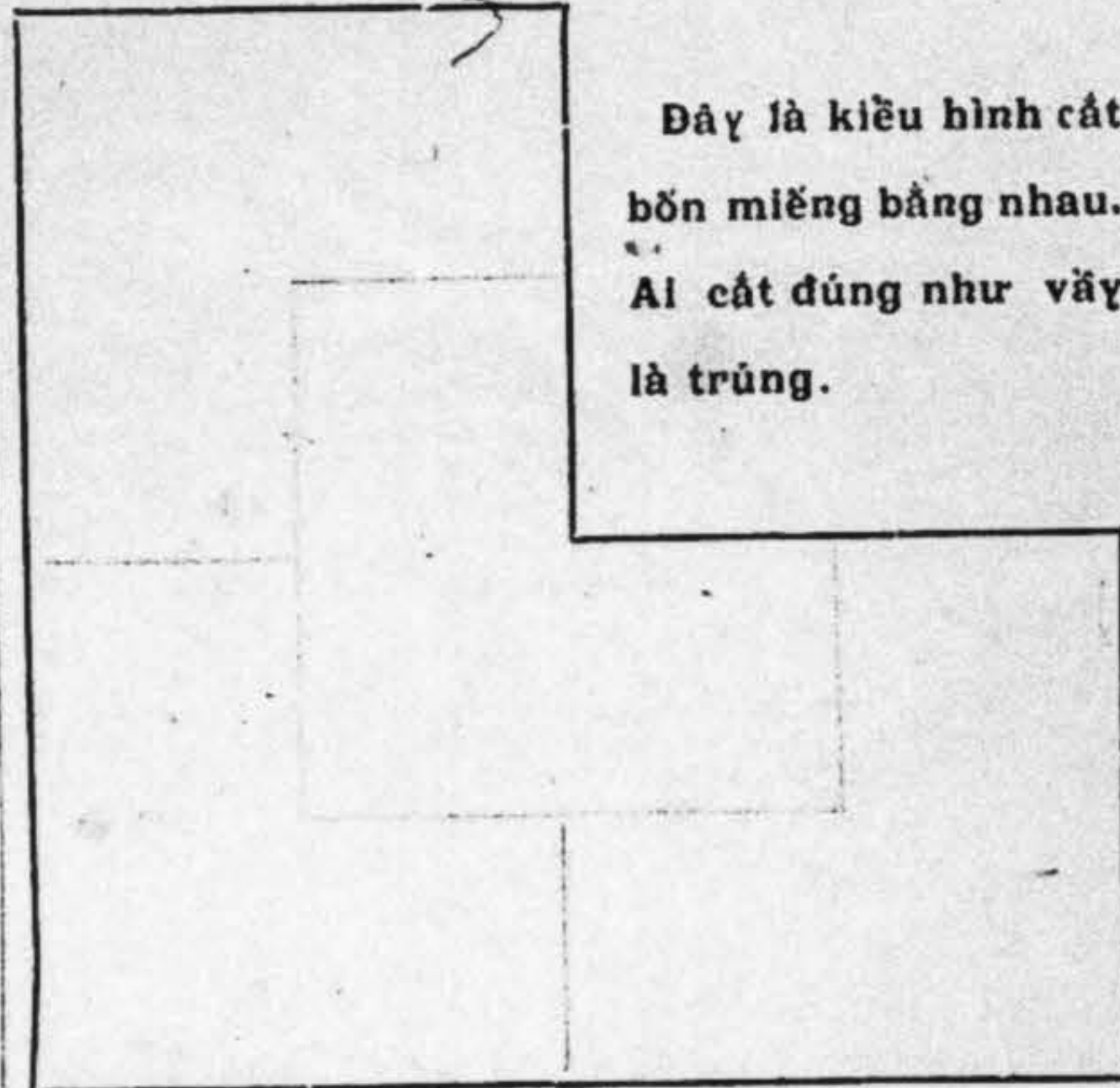
Kỳ này Phụ-nữ Tân-văn lại ra cho các em câu đố này...

Một ông già kia, khi chết, để lại cho ba người con...

Trong chúc-thư, ông dặn lại rằng cho người con...

Vậy các em thử tìm mỗi đứa con nhà ấy...

Kết-quả bài đố về bốn miếng hình...



Trong số 21, Phụ-nữ Tân-văn có ra cho các em một bài...

Tổng cộng cả số người gửi bài tới thi, là 11 27. Trong số...

Sáng ngày thứ hai 7 Octobre, báo-báo đã hội các quyền...

Tên các em được trúng thưởng

- 1 Huỳnh-vân-Bay, Elève C. Préparatoire de l'école Elementaire...

- 6 Phan-thị-Bích 208 Rue Maréchal Foch à Namdinh.
7 M. Lưu-vân-Thuận élève du C. Supérieur à école Cáylay.
8 M. Tạ-vân-Sáu élève du C. des Certifiés Hanoi.

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Hộp quẹt máy lạ lùng

Khuyển-thần đi tức thì, một lát đem tiền về. Bây giờ chủ...

Chủ lính muốn gặp mặt Công-chúa cho thỏa lòng mơ...

Một lát, Khuyển-thần công Công-chúa tới cho chủ lính...

Đồ gái hư! Vậy mà cũng học chuyện. Mãng rồi truyền...

nguy-cơ cho chủ lính, rồi nó cũng lấy phần về chủ thợ...

Sáng hôm sau, vua và Hoàng-hậu đem một đội binh đi...

Đêm thứ ba, Khuyển-thần lại công Công-chúa đến nhà...

Sáng hôm hành hình, chủ lính lo sợ, đứng dựa cửa sổ...

Ngoài thành, trên một tầng cao ở pháp-trường, vua đã...

Ba con Khuyển-thần gặt đầu, rồi nhảy ÷ vào bọn lính...

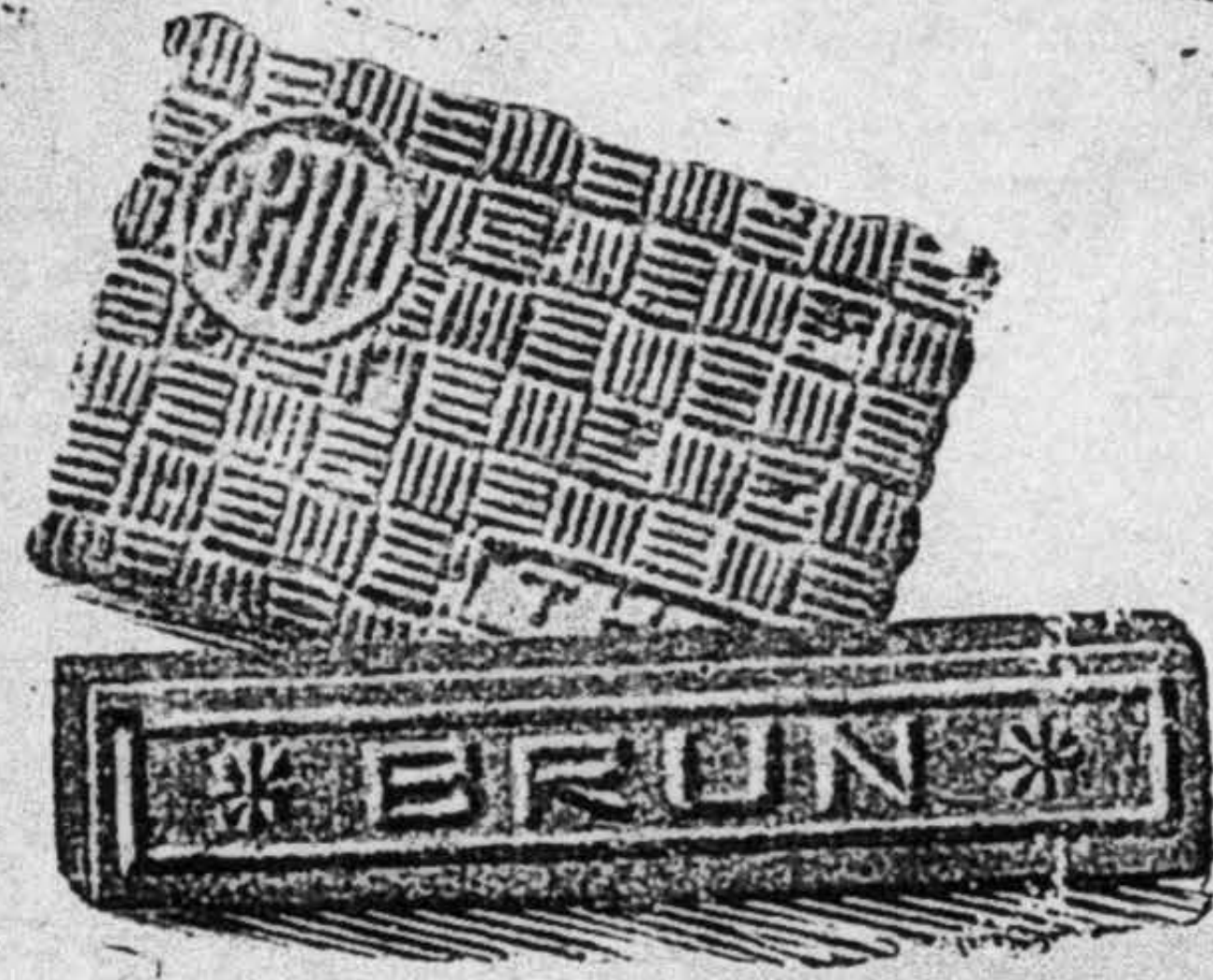
Dân-sự kêu ca, chủ lính mời cho bộ-hạ thôi không...

Nhà chụp hình khéo nhất!
"Khánh Kỳ" & Cie
54, B^d Bonnard, 54
—: SAIGON :—
Adr. Télégr: Khanh-ky Saigon
Téléphone 410

Bánh hộp hiệu

"THE BRUN"

Là thức bánh
mà trẻ con ưa nhất



Dầu thơm tinh hào, người đàn-bà
nào cũng thích, là dầu hiệu:



"Ce que Femme Veut"

Của nhà GELLÉ FRÈRES—Paris

Các Bà nội trợ! Các Bà nên biết hiệu:

"FAVORITA"

Đó là hiệu sữa đặc, ngọt và ngon lắm.

Tổng đại-lý:

C^{ie} de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

N^o 12, Boulevard Charner — SAIGON

LU'ONG-MINH-KY DU'OC-TU'U

Môn bài số 341,
đường Thủy-binh
(Rue des Marins Cholon)



Thơ và Mandat
xin để cho
M. LƯƠNG-HÔNG
patron de la maison
LU'ONG-MINH-KY

Hoạt loạn ỉa-mữa tâu

Chứng thuốc thần bình-dịnh trừ ỉa-mữa,
Tuy là gần ra mắt Diêm-Vương,

Có cách giải trừng trừ dịch rất hay,
Chữ thuốc này cứu-mạng sống đặng.

Hoạt-loạn là một chứng truyền-kinh rất mau-lẹ mỗi năm, mùa hè thường có phát sanh ra chứng dịch-khí này, mà các danh-y Tháy-tây cũng khó mà điều-trị cho hết đặng. Người phương-tây luận rằng: tại một thứ vi-trùng nó truyền nhiễm vào, nên kêu tên nó là « Hô-Dị-h ». Bệnh này có truyền vào trong nước ta, ngày qua tháng lại cứ ngàn năm vậy. Chứng này sơ-phát nó làm ỉa-mữa, tâu-phủ đảo-diên, lại làm ra vọp-bè, tay chơn bầy-hoài, đau bụng thất-ruột, tứ chi huyệt-lạnh, mà ngoài lạnh, trong nóng, lúc gần chết, miệng, mắt đều nổi quẩn-đen. Thật đáng chịu chết đó !!

Nay Bồn-Dược-Phòng cảm thương nhân-loại, mắc phải bệnh nguy, chẻ ra tán thuốc (Hoạt Loạn Ỉa Mữa) này, đã cứu bệnh dị h-khí biết bao nhiêu mạng. Thuốc tán này có tài cứu bệnh ỉa-mữa như thể Quá-quan, trâm-tướng vậy. Dám hồ lớn rằng: « Thuốc tán này là một vị Thánh trừ dịch-khí cứu đời trong thế-kỷ thứ 20 này ».

TRỊ CHỨNG:

- 1' Hoạt loạn thời dịch, 2' Trộn mữa dưới ỉa, 3' Đau bụng như cắt, 4' Tay chơn lạnh 5' Mắt ngó lão-liên,
- 6' Dực gân vọp-bè, 7' Mồ hôi dâm-dé, 8' Dục: hợp phao tay, 9' Tiếng tâu đứu mắt, 10' Đòi uống nước hoai.

Sức hay của thuốc này rất nên thần, thiệt là cái-tử hồi sanh chỉ thánh dược đó!

CÁCH DÙNG:— Bệnh nặng một chai, nhẹ phân nửa chai, con nít giảm đi phân nửa. Khi uống thuốc này vào, mà bệnh còn nữa, cứ như lời dạy trên đây uống thêm, đến khi hết mới thôi.

Xin hãy chú ý: Thuốc này bảo chế rất dày công, nặng, nhẹ đều uống mau lẹ, đừng bỏ qua, thì là may đó.

GIÁ BÁN:— Vì muốn làm phước nên phải định giá rẻ một chai..... 0\$ 0

Dầu cứu cấp vạn ứng

Dầu cấp cứu vạn ứng là một thứ dầu rất nên thần hiệu, vì lựa ròng thuốc tốt ở bên Trung-quốc, và lại có nghiên cứu các vị thiệt là tinh khiết, mà chế luyện thành ra một thứ dầu này rất nên công hiệu, trong uống ngoài thoa, đờn ông, đàn-bà cùng ông già, bà-già đều dùng được cả, vì thứ dầu này chuyên trị nhiều chứng, như: khước-phong, tâu-hàng, huyết-huyết, hành-khí, chỉ thông tiêu thủng, sạt trùng, giải độc, lao thân mệt-trí, họ: trở lo học-hành nhiều thân-thể kém suy đều dùng rất nên thần hiệu. Tập nghề-vò ráng sức lao gán cùng là ráng quá sức thì dùng mà thoa, đờn và đề mà dầu nặng mát-nhứt, cùng nhứt đầu xây xảm, và những người lao động không cùng, trùng-hàng trùng-thứ, đau bụng, nghẹt mũi, ỉa mữa không ngăn, no-hơi ăn-uống không tiêu, té trật gân trật xương, đau răng nhứt mồi, ráng rich chạm nhảm mình, thủng-dộc, hoa-liều, con mắt kinh phong thấy đều dùng thứ dầu này rất nên hiệu nghiệm như thần, đi đường xa cũng nên dùng dầu này đem theo mà độ thân, dặng ngựa khi nắng gió là rất hữu ích cho mình mà lại giúp cơn bệnh-ngặt. Bồn hiệu ước xin chư tôn mua dùng thì rõ, một thứ dầu hóa-học mới phát minh.

CÁCH DÙNG:

Con nít mỗi lần uống 1 giọt đến 3 giọt, người lớn uống 5 giọt đến 8 giọt, uống với nước trà hay là nước mát cũng đặng

Một ve giá.

0\$ 20
LU'ONG-MINH-KY LÃO DƯỢC PHÒNG
N^o 341, Rue des Marins à CHOLON